

[0235] 386 4733

[0235] 391 1099

info@hoiantourist.com

www.hoiantourist.com

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN

HỘI AN
TOURIST HOLDING COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

2018
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG	01
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	21
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	39
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	45
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	61
QUẢN TRỊ CÔNG TY	69
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018	81





THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

Định hướng phát triển

Rủi ro





THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HỘI AN
Tên viết tắt	HỘI AN TOURIST SERVICE CO.
Mã Cổ phiếu	HOT
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	118.785.961.710 đồng

Trụ sở chính	10 Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại	[0235] 386 4733
Fax	[0235] 391 1099
Email	info@hoiantourist.com
Website	www.hoiantourist.com
Giấy chứng nhận ĐKDN	số 4000102418 thay đổi lần thứ 07 vào ngày 23 tháng 09 năm 2014





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1990

Tiền thân là Công ty Ăn uống Dịch vụ Hội An.
Ngày 10/04/1990, Công ty Dịch Vụ - Du Lịch Hội An được thành lập trên cơ sở hợp nhất Công ty Ăn uống - Dịch vụ và Công ty Dịch vụ - Du Lịch.

1992

Ngày 9/10/1992, UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng ban hành quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước, Công ty đổi tên thành Công ty Du Lịch - Dịch Vụ Hội An và trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

2006

Ngày 01/10/2006, Công ty Du Lịch - Dịch Vụ Hội An, chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, tên gọi được đổi thành Công ty Cổ Phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An.

2011

Ngày 21/7/2011, CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An chính thức trở thành thành viên chính thức của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HOT.

2012

Năm 2012, Năm đầu tiên có tỷ trọng bán hàng qua mạng tại Khách sạn Hội An tăng gần 22% so với năm 2011 và là năm Công ty đạt được nhiều giải thưởng lớn như: giải thưởng 'Gold Circle Awards 2012' của Agoda, Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận chứng nhận 'Certificate of Excellence 2012' của Tripadvisor, Hoi An Beach Resort đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam

2013

Công ty tập trung công tác cải tạo nâng cấp toàn Khu Du lịch Biển nâng chất lượng cơ sở vật chất tương xứng Resort 05 sao và một số khu Khách sạn Hội An. Cũng là năm Công ty nhận được nhiều giải thưởng lớn như: Bằng Vàng Doanh nghiệp Văn Hóa - UNESCO Việt Nam do Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam đã trao tặng, 'Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2013' do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu Tư trao tặng, TripAdvisor trao giải 'Khách sạn xuất sắc' năm 2013 cho 2 khách sạn Hội An Beach Resort và Hội An Hotel đều của CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

2014

Doanh thu XN Giặt đạt 888 tỷ đồng, tăng 23,64% so cùng kỳ và bằng 104,47% so kế hoạch đề ra. Đây là chi nhánh duy nhất trong toàn Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2014, do triển khai việc điều chuyển nguồn điện năng sang nhiệt năng cho các máy móc thiết bị tại XN Giặt Hội An nhằm tiết kiệm chi phí điện và đưa vào hoạt động ổn định.

2016

Tháng 06/2016, Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh chính thức đi vào hoạt động.

2017

Tháng 11/2017, Thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xi nghiệp Giặt Hội An.

2018

Tháng 03/2018, thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An đồng thời chấm dứt hoạt động chi nhánh Trung tâm Lữ hành Hội An.



1994-2004	Khách Sạn Hội An đạt danh hiệu "10 Khách sạn hàng đầu của Việt Nam" do Hiệp Hội Du Lịch Việt Nam và Tổng Cục Du Lịch Việt Nam bình chọn.
1999	Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng III.
2004	Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng II.
2005	Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.
2008	Giải thưởng Nhân Ái Việt Nam.
2010	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng I; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nhiều năm liền hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; Nhiều năm liền được Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn: Best Hotel Service in Hoi An
2011	<ul style="list-style-type: none"> Khu du lịch Biển Hội An đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam. Khu du lịch Biển Hội An đạt giải Khách sạn chất lượng tốt của mạng Booking.com. Khách sạn Hội An nhận giải thưởng "Gold Circle Awards 2011" của Agoda.
2012	<ul style="list-style-type: none"> Khách sạn Hội An nhận giải thưởng "Golden Circle Awards 2012" – Giải thưởng vàng thường niên năm 2012 của Agoda Khu du lịch Biển Hội An đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam. Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển Hội An nhận chứng nhận "Certificate of Excellence 2012" của Tripadvisor. Đạt 3 và 4 bông sen theo tiêu chí nhân du lịch bền vững "Bông sen xanh".
2013	<ul style="list-style-type: none"> Liên Hiệp Các Hội UNESCO Việt Nam trao tặng bằng vàng "Doanh Nghiệp Văn Hóa 2013" - Đơn vị điển hình về thực hiện trách nhiệm Xã Hội & phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam. Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận chứng nhận "Certificate of Excellence 2013" của Tripadvisor. Đạt giải thưởng hiệu uy tín năm 2013. Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận giải thưởng "Guest review award" của Booking.com. Hoi An Beach Resort được cấp chứng nhận Nhân du lịch bền vững Bông Sen Xanh – cấp độ 4 và Hoi An hotel cũng được cấp chứng nhận này ở cấp độ 3 do Tổng Cục Du Lịch Việt Nam cấp. DN niêm yết có hoạt động IR tốt trong năm 2013 do VietStock.vn khảo sát (Top 29 DN). "Báo cáo thường Niên tốt nhất năm 2013" do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu Tư trao tặng.
2014	<ul style="list-style-type: none"> "Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Nam lần thứ 2 năm 2014" do Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam trao tặng. "Thương hiệu Á Đông năm 2014" do Diễn đàn truyền thông quốc tế trao tặng. Gold Circle Awards 2014" của Agoda trao tặng Hội An Beach Resort.
2015	<ul style="list-style-type: none"> "Gold Circle Awards 2015" do Agoda trao tặng Hội An Hotel. Hoi An Hotel nhận chứng nhận "Certificate of Excellence 2015" của Expedia. Hoi An Beach Resort nhận giải thưởng "khi nghỉ dưỡng sang trọng của năm 2015 do tạp chí Luxury Travel Guide của nước Anh trao tặng. Công ty Cổ phần Du lịch- Dịch vụ Hội An được nhận giải Sao Vàng Đất Việt do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.
2017	<ul style="list-style-type: none"> Khách sạn Hội An được Tổng cục Du lịch và Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng Tipten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2017. Ngày 29/10/2017, Công ty cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An vinh dự đượ ctrao giải thưởng "Thương hiệu hàng đầu – Top Brands 2017" do Viện nghiên cứu kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Người tiêu dùng Việt Nam, tổ chức Global GTA – Vương quốc Anh phối hợp xét duyệt và trao tặng, dưới sự giám sát chất lượng của tổ chức InterConformity – Đức. Giải thưởng World Luxury Hotel Awards hạng mục World Luxury Beach Resort Awards [Khu Du lịch Biển Hội An].
2018	<ul style="list-style-type: none"> Thêm một lần nữa, khách sạn Hội An tiếp tục được Tổng Cục Du lịch và Hiệp Hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng Tipten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2018. Tháng 5/2018, Công ty được Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng nam trao tặng Cờ dẫn đầu thi đua. Giải thưởng World Luxury Hotel Awards [Khách sạn Hội An và Khu Du lịch Biển Hội An].



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh

- Công ty con: Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An.
- Chi nhánh CTCP Du Lịch - Dịch vụ Hội An - Khách sạn Hội An
- Chi nhánh CTCP Du Lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch Biển Hội An
- Chi nhánh CTCP Du Lịch - Dịch vụ Hội An - Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh.

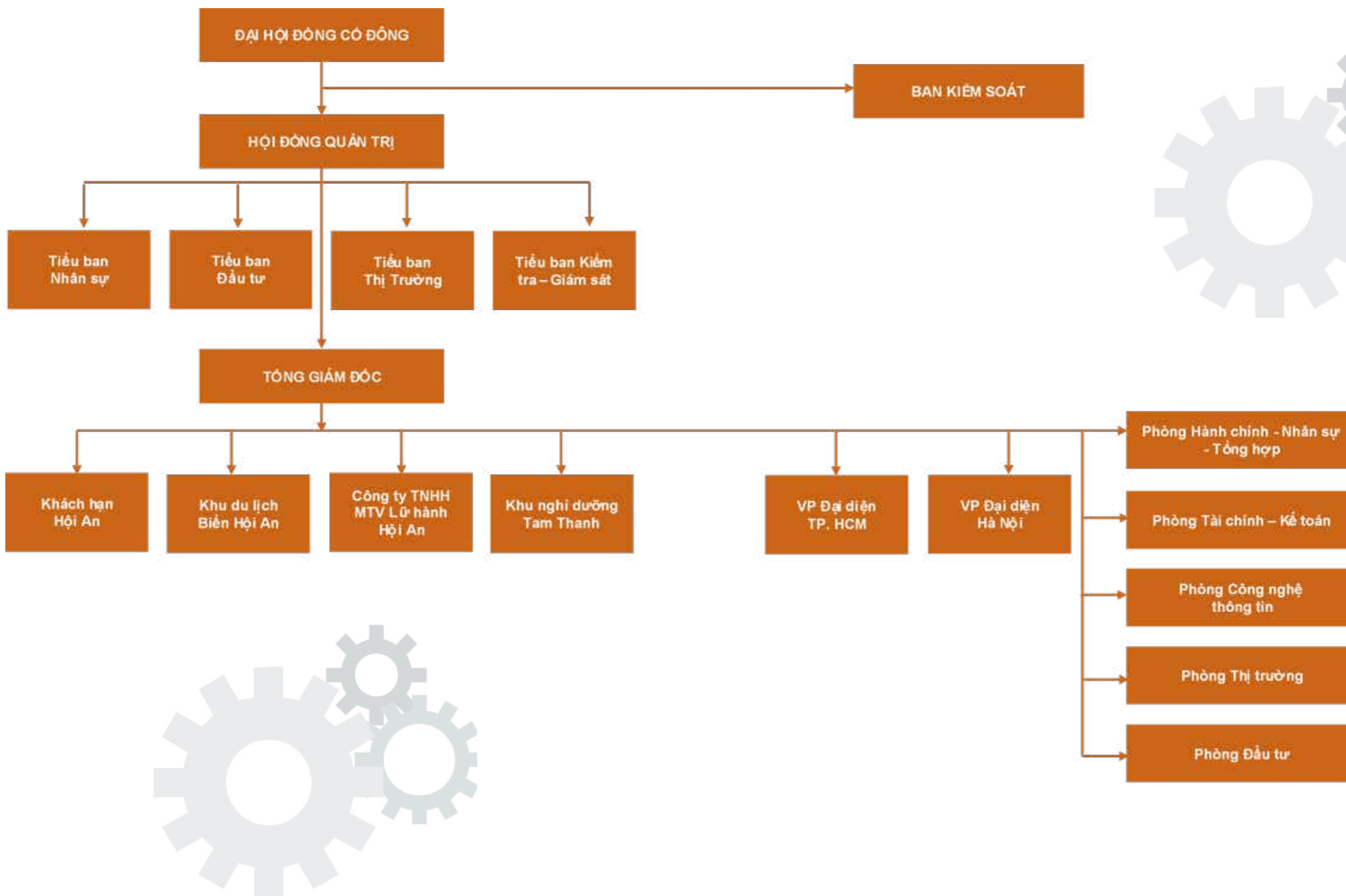
HỘI AN
TOURIST HOLDING COMPANY

Ngành nghề kinh doanh

- Khách sạn;
- Hoạt động các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển;
- Điều hành tour du lịch. Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;
- Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đối ngoại tệ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sở hữu đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động viễn thông khác [Dịch vụ Internet];
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động vui chơi giải trí. Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty con**CÔNG TY TNHH MTV LỮ HÀNH HỘI AN**- **Địa chỉ:** Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam- **Ngành nghề kinh doanh chính:**

1. Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế
2. Vận tải khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng
3. Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
4. Đại lý bán vé máy bay
5. Mua bán hàng mỹ nghệ
6. Vận tải hành khách ven biển
7. Dịch vụ internet
8. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- **Vốn điều lệ thực góp:** 14.500.000.000 đồng- **Tỷ lệ vốn góp của CSH:** 100%- **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.992.905.170
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.992.905.170
4. Giá vốn hàng bán	20.763.318.206
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.229.586.964
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.334.118
7. Chi phí tài chính	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	-
9. Chi phí bán hàng	399.182.668
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.351.958.171
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.480.780.243
12. Thu nhập khác	-
13. Chi phí khác	-
14. Lợi nhuận khác	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.480.780.243
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	296.156.050
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.184.624.193



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

- Với mục tiêu không ngừng đổi mới để hội nhập, phát triển bền vững, ổn định, đủ năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường bị chia sẻ, đồng thời luôn chú trọng đến lợi ích của doanh nghiệp, của người lao động và cổ đông Công ty.
- Luôn phát đầu phát triển chuyên sâu trong lĩnh vực dịch vụ mũi nhọn thông qua việc tái cấu trúc hoạt động của các chi nhánh, đầu tư nâng hạng sao theo chuẩn quốc tế cho Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển Hội An nhằm tăng cường doanh thu khách sạn, tối đa hóa lợi nhuận.
- Thực hiện việc chấm dứt hoạt động và chuyển đổi mô hình hoạt động đối với một số chi nhánh hoạt động

kém hiệu quả, đồng thời tìm kiếm và đầu tư mới một số dự án khách sạn phù hợp với quy mô cũng như định hướng phát triển du lịch của tỉnh Quảng Nam nói chung và thành phố Hội An nói riêng.

- Phấn đấu tăng trưởng doanh thu ổn định, chú trọng tăng trưởng tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty phấn đấu trở thành một trong 05 Công ty du lịch có quy mô lớn, hiệu quả cao tại miền Trung, chiếm thị phần từ 15-20% tại thị trường du lịch Quảng Nam.

Các mục tiêu đối với cộng đồng, xã hội và môi trường của Công ty

Bên cạnh việc phấn đấu phát triển về mặt kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty vẫn luôn coi trọng các yếu tố cốt lõi cho cộng đồng, xã hội và bảo vệ môi trường là tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

- Thông qua quá trình hoạt động của Công ty đã tạo ra hơn 500 việc làm cho người lao động với nhiều chính sách phù hợp về đào tạo, lương thưởng và phúc lợi xã hội. Công ty luôn tạo điều kiện để mỗi nhân viên được phát huy năng lực, được ghi nhận và tưởng thưởng xứng đáng.
- Từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động, duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nội bộ và tham gia các phong trào văn hóa, các hoạt động thể thao do Thành phố, Tỉnh tổ chức.
- Chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp bình đẳng cởi mở và sáng tạo và xem đây là một tài sản vô giá của Công ty.
- Thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội và xem đây là trách nhiệm đối với cộng đồng. Công ty tích cực tham gia các hoạt động công ích xã hội như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc con cựu thanh niên xung phong nhiễm chất độc da cam; hưởng ứng và tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo, từ thiện các hoạt động văn hóa- văn nghệ do Thành phố và Tỉnh tổ chức.

Trách nhiệm đối với môi trường

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, HQT luôn nhận thức môi trường tự nhiên đã mang đến cho Công ty nhiều lợi ích kinh tế và ngược lại Công ty phải có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường. Vì vậy, Công ty luôn chủ động thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường:

- Thực hiện thu gom và phân loại rác tại nguồn;
- Phủ xanh tại khu du lịch biển, resort và khách sạn;
- Vận động mỗi nhân viên đều có ý thức tiết kiệm, điện nước, vứt rác đúng quy định.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam 2018 có nhiều chỉ số tăng trưởng ấn tượng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 7.08% cao hơn so với mục tiêu 6.8% và đây là mức tăng cao nhất từ năm 2008 đến nay. Bên cạnh đó năm 2018 cũng là năm thành công của ngành dịch vụ du lịch khi hoạt động thương mại dịch vụ cũng có mức tăng trưởng khá. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2018 cả nước ước tính đạt 539.5 nghìn tỷ đồng, chiếm 12.3% tổng mức và tăng 9.1% so với năm 2017; doanh thu du lịch lữ hành năm nay ước tính đạt 41 nghìn tỷ đồng, chiếm 0.9% tổng mức và tăng 14.1% so với năm trước. Đặc biệt, theo số liệu thống kê của Tổng cục du lịch, trong năm lượt khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh, cụ thể Việt Nam đã đón 15.497.791 lượt khách quốc tế, tăng

Rủi ro thị trường

Vài năm gần đây, thị trường khách truyền thống Hội An (châu Âu, Bắc Mỹ) sụt giảm mạnh, ngược lại khách Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông tăng nhanh. Nguyên nhân chủ yếu ngày càng có nhiều đường bay thẳng từ Đà Nẵng đến các nước trên và ngược lại. Hiện tại đã có 16 đường bay trực tiếp từ Trung Quốc đến Đà Nẵng với tần suất 79 chuyến/tuần và 04 đường bay từ Hàn Quốc, tần suất 127 chuyến/tuần, đến Osaka là 11 chuyến/tuần. Ngành du lịch Hội An đang cạnh tranh và phải chia sẻ thị phần khách du lịch với Đà Nẵng. Theo khảo sát thuộc Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội của Liên minh châu Âu cho thấy đối với quần thể di tích cũng như nếp sống của người dân phố cổ, 33% du khách nước ngoài được hỏi cho biết họ ưa thích nhưng chỉ có 22% khách trong nước ưa thích điều này. Đối với các điểm tham quan, tỷ lệ ưa thích của khách quốc tế là 31%, khách trong nước chỉ 16%. Tương tự đối với ẩm thực địa phương, khách quốc tế 25%, trong khi khách trong nước chỉ có 17% ưa thích. Riêng bình quân

19,9% so với năm 2018.

Tăng trưởng kinh tế và phát triển ngành du lịch có mối quan hệ tương quan. Theo đó, nền kinh tế tăng trưởng, thu nhập người dân được nâng cao, nhu cầu về giải trí và du lịch sẽ tăng cao, tạo cơ hội cho ngành du lịch phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế rơi vào khủng hoảng, du lịch trở nên kém hấp dẫn do sự cắt giảm chi tiêu để đảm bảo nhu cầu thiết yếu. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, Công ty luôn nhận thức về tầm quan trọng của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thường xuyên cập nhật diễn biến kinh tế nhằm nhận diện và đưa ra các biện pháp ứng phó kịp thời với các rủi ro do tác động từ nền kinh tế.

ngày khách lưu trú tại Hội An cũng có tỷ lệ chênh lệch cao giữa khách quốc tế (là 4 ngày) và khách trong nước (chỉ có 1.7 ngày). Đây không chỉ là khó khăn của riêng Công ty mà còn là của ngành du lịch Hội An nói chung.

Rủi ro thanh khoản

Trong năm, tuy phát sinh nhiều khoản vay để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty nhưng những khoản vay đến hạn luôn đảm bảo được thanh toán kịp thời. Công ty thực hiện quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yếu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Rủi ro lãi suất

Để phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, Công ty đã cân nhắc sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hợp lý. Và rủi ro lãi suất xuất phát từ các khoản tài trợ ngắn hạn và dài hạn của ngân hàng. Công ty luôn đề cao việc thực hiện quản trị rủi ro lãi suất vì biến động lãi suất có thể tăng gánh nặng chi phí và giảm lợi nhuận hoạt động Công ty. Trong năm 2018, lãi suất cho vay VND

phổ biến ở mức 6.0-9.0%/năm đối với ngắn hạn; 9.0-11%/năm đối với trung và dài hạn. Theo mặt bằng chung của thị trường, đây được xem là chi phí lãi vay hợp lý để các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn ngân hàng. Về phía doanh nghiệp, Công ty luôn thận trọng để đưa ra các quyết định hợp lý đối với việc chọn thời điểm và kỳ hạn vay thích hợp, phù hợp cơ cấu ngành để đạt các lãi suất thả nổi và cố định tối ưu nhất.

Rủi ro pháp luật

Là Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty sẽ chịu sự chi phối của nhiều văn bản, quy phạm pháp luật như: Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Du lịch, Hệ thống pháp luật Việt Nam luôn có những thay đổi sao cho phù hợp với thực tiễn, tiến tới tiệm cận với thông lệ quốc tế. Vì vậy, khi pháp lý thay đổi hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng, đòi hỏi Công ty luôn phải cập nhật thường xuyên và luôn chấp hành các quy định mới nhất.



Rủi ro về môi trường

Hiện nay vấn đề môi trường đã và đang có tác động rất lớn đối với phát triển kinh tế đất nước, kể cả sự phát triển của ngành du lịch. Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An được phát triển và kinh doanh các loại hình du lịch tại thành phố Hội An - nơi có gần 1.000 di tích nằm trong khu vực phố và nhiều điểm du lịch thu hút đông đảo du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng như: Đảo Cù Lao Chàm, các bãi biển Cửa Đại, An Bàng; Khu di tích lịch sử rừng dừa Bảy Mẫu; du lịch sinh thái làng rau Trà Quế... và là điểm đến lý tưởng cho nhiều du khách trong và ngoài nước. Vì vậy, việc theo dõi tình trạng ô nhiễm và bảo vệ cảnh quan du lịch là việc làm cần thiết nhất hiện nay đối với Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty đã nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời có các chính sách tuyên dương các cán bộ, nhân viên có tinh thần tự giác, ý thức bảo vệ môi trường và nghiêm khắc xử phạt đối với các cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh phần lớn vì Công ty không dùng ngoại tệ để hạch toán sổ sách kế toán. Tại thời điểm thanh toán, Công ty tiến hành thu và quy đổi theo tỷ giá hạch toán USD/VND, cuối ngày kế toán thanh toán kết sổ và nộp toàn bộ số ngoại tệ vào ngân hàng theo tỷ giá thực tế. Do đó, chênh lệch tỷ giá được theo dõi và điều chỉnh hàng ngày giúp Công ty hạn chế rủi ro phát sinh.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã nêu trên, Công ty vẫn có thể gặp một số rủi ro bất khả kháng như bão lũ, thiên tai, hỏa hoạn, động đất, triều cường... Những loại rủi ro này tuy khả năng xảy ra rất thấp nhưng khi xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, Công ty cũng có những biện pháp để khắc phục, giảm bớt rủi ro như mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa... nhằm giảm thiểu thiệt hại, nhanh chóng khôi phục hoạt động kinh doanh của Công ty.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu Doanh thu thuần

DVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	Năm 2018	Tỷ trọng 2018	% 2018/ 2017
1	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	147.341	78,72%	156.756	80,92%	106,39%
2	Dịch vụ lữ hành du lịch	29.603	15,82%	29.590	15,27%	99,96%
3	Giặt là	6.659	3,56%	-	-	-
4	Spa	2.344	1,25%	2.711	1,40%	115,65%
5	Khác	1.221	0,65%	4.663	2,41%	381,98%
Tổng cộng		187.167	100%	193.719	100%	103,50%

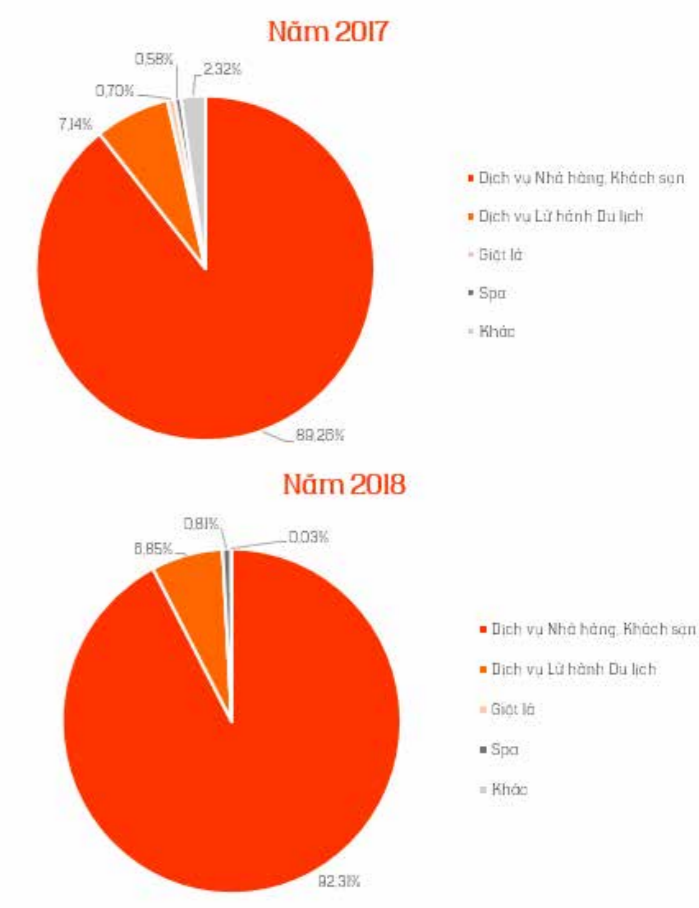
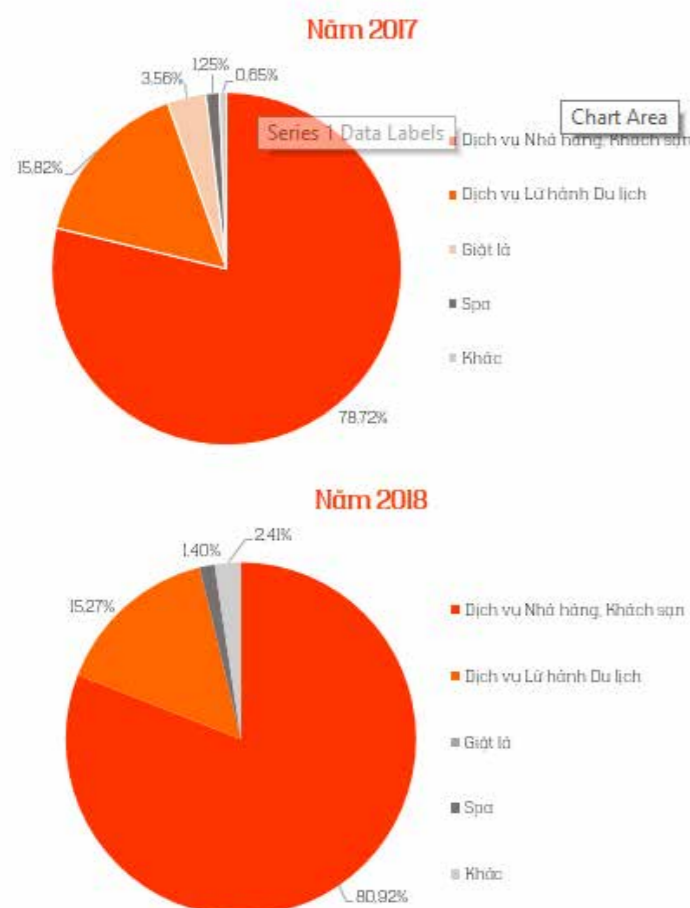
Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 tiếp tục tăng trưởng ổn định, với tổng doanh thu là 61.124 triệu đồng. Cụ thể doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn tăng trưởng 6,39%, chiếm tỷ trọng chi phối 80,92% trong cơ cấu tổng doanh thu, tương ứng với giá trị 156.756 triệu đồng. Mặc dù, trong năm dịch vụ lữ hành du lịch gần như không tăng trưởng so với năm ngoái, tuy nhiên đây cũng là một nguồn thu nhập đáng kể của Công ty, chiếm 15,27% trong tổng doanh thu. Các doanh thu giặt là, spa, và doanh thu khác [Cho thuê hội trường, Tổ chức sự kiện, Sân Tennis, điện thoại, Bán hàng lưu niệm ...] tuy chỉ đóng góp chưa tới 4% doanh thu nhưng góp phần mang lại các trải nghiệm dịch vụ đa dạng cho khách hàng. Đặc biệt, trong năm 2018, Công ty không còn ghi nhận doanh thu từ dịch vụ giặt là do Công ty đã giải thể Xí nghiệp giặt là do hoạt động không hiệu quả.

Cơ cấu Lợi nhuận gộp

DVT: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	Năm 2018	Tỷ trọng 2018	%2018/ 2017
1	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	47.009	89,26%	56.423	92,31%	120,02%
2	Dịch vụ lữ hành du lịch	3.762	7,14%	4.185	6,85%	111,25%
3	Giặt là	369	0,70%	-	-	-
4	Spa	307	0,58%	496	0,81%	161,19%
5	Khác	1.221	2,32%	20	0,03%	1,64%
Tổng cộng		52.668	100%	61.124	100%	116,05%

Lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng ổn định, các mảng kinh doanh chính đều tăng trưởng về lợi nhuận. Theo đó, dịch vụ nhà hàng, khách sạn mang là mảng kinh doanh đem về phần lớn lợi nhuận cho Công ty, chiếm 92,31%, dịch vụ lữ hành du lịch chiếm 6,85%, các dịch vụ còn lại chiếm chưa tới 1% trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Cụ thể, trong năm, mảng kinh doanh nhà hàng, khách sạn có chuyển biến tốt. Năm 2018, có nhiều yếu tố thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty. Lượng khách tham quan, lưu trú tới Hội An dự kiến tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2017. Yếu tố thiên nhiên thuận lợi cho việc khai thác doanh thu tại Khu Du lịch Biển Hội An. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa khai thác hiệu quả dịch vụ lữ hành du lịch và các dịch vụ giá trị gia tăng khác.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành tính tại 31/12/2018

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu [*]	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	311.484	3.89%
2	Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	4.841	0.06%
3	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	-	-

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2018: Không có



Ông Lê Tiến Dũng

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Kế toán.

- **Chứng chỉ:**

- Chứng chỉ đào tạo Giám đốc điều hành.
- Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP Đại chúng.

- **Quá trình công tác:**

- 1986-2005: Kế toán trưởng Công ty Ân uống Dịch vụ Hội An.
- 2005 - 1/3/2009: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 1/3/2009 - 11/4/2009: Quyền Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 11/4/2009 - Nay: Tổng Giám đốc CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Ông Nguyễn Văn Cư

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế.

- **Chứng chỉ:**

- Chứng chỉ sau đại học do chương trình giảng dạy kinh tế FULBRIGHT.
- Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP Đại chúng.

- **Quá trình công tác:**

- 1993 - Nay: Công tác tại CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An.
- 2013 - Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính - Chuyên ngành Tài chính - Tin dụng.

- **Chứng chỉ:**

- Chứng chỉ đào tạo Giám đốc điều hành.
- Chứng chỉ đào tạo Quản trị CTCP Đại chúng.

- **Quá trình công tác:**

- 1989 -2000: Công tác tại Chi cục thuế thành phố Hội An.
- 2000-2005: Công tác tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2005-nay: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.
- 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Số lượng cán bộ công nhân viên [bao gồm Công ty con]

STT	Tính chất phân loại	Số lượng [người]	Tỷ lệ [%]
I	Theo trình độ lao động	468	100,00%
1	Trình độ trên đại học	1	0,21%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	132	28,21%
3	Trình độ trung cấp	40	8,55%
4	Công nhân kỹ thuật	249	53,21%
5	Lao động phổ thông	46	9,83%
II	Theo loại hợp đồng lao động	463	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	244	52,70%
2	Hợp đồng thời vụ [dưới 1 năm]	10	2,16%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	209	45,14%
III	Theo giới tính	468	100,00%
1	Nam	215	45,94%
2	Nữ	253	54,06%

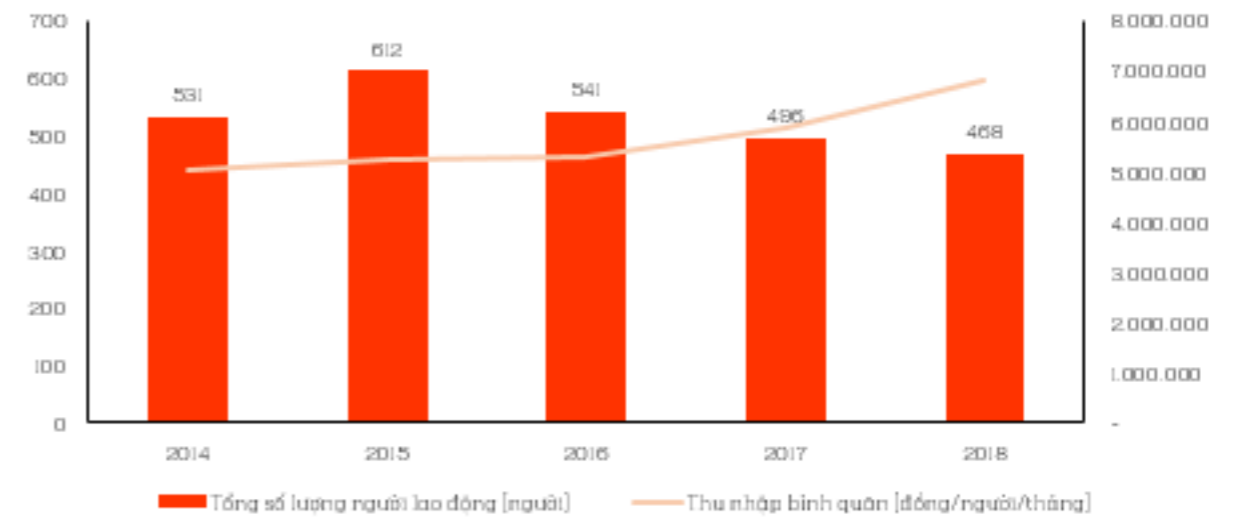
Tổng số lao động toàn Công ty có mặt tại thời điểm cuối quý 31/12/2018 là 468 lao động [giảm 28 lao động so với cùng kỳ năm trước], trong đó có 252 lao động nữ, chiếm 53,85% trên tổng số lao động. Có 453 lao động hợp đồng chính thức, 10 lao động công nhật có ký hợp đồng lao động, 01 lao động công nhật không ký hợp đồng lao động, và 4 lao động thử việc; tổng số lao động đóng bảo hiểm xã hội là 463 người, chiếm 98,93% trên tổng số lao động có mặt.

Năm 2018, số lao động nghỉ việc có giảm hơn so cùng kỳ nhưng vẫn chiếm tỷ lệ khá lớn nên phần nào ảnh hưởng nhiều đến chất lượng phục vụ. Tổng lao động nghỉ việc trong năm là 115 người, chiếm tỷ lệ 24,6% trên tổng số lao động, giảm so cùng kỳ là 9,4%.

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng số lượng người lao động [người]	612	541	496	468
Thu nhập bình quân [đồng/người/tháng]	5.200.000	5.300.000	5.856.000	6.783.000

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm [đồng/tháng/người]



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo, nâng cao tay nghề, kỹ năng giao tiếp, chất lượng phục vụ cho người lao động, nhất là lao động mới tuyển dụng bằng nhiều hình thức như: Đào tạo tại chỗ, gửi đi tham gia các khóa đào tạo do Trung tâm đào tạo nghề chiêu sinh. Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành khóa đào tạo tiếng Hàn [chuyên ngành nhà hàng – khách sạn] cho đội ngũ lao động trực tiếp toàn Công ty từ tháng 9->12/2018; Hoàn thành khóa tập huấn "Quản trị khách sạn" nội bộ cho đội ngũ cán bộ quản lý toàn Công ty từ tháng 10->12/2018; Hoàn thành các khóa đào tạo ngắn hạn cho cán bộ quản lý: Giám đốc chi nhánh KDL Tam Thanh tham gia khóa đào tạo "Giám đốc điều hành", Trưởng bộ phận nhân sự KDLB tham dự lớp "Quản trị nhân sự" do Trường Doanh nhân Top Olympia Đà Nẵng thực hiện đào tạo; và tham dự một số khóa tập huấn ngắn hạn khác về chuyên môn nghiệp vụ kế toán, nhân sự....



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

- Thu nhập bình quân hàng tháng của cán bộ nhân viên, người lao động trong Công ty năm 2018 là: 6.783.000 đồng/người/tháng, mức thu nhập này là tương đối cao so với mặt bằng thu nhập chung của tỉnh Quảng Nam (theo đánh giá của Hội đồng Nhân dân Tỉnh Quảng Nam hàng năm về thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam).
- Chính sách lương, thưởng được Công ty Hội An quy định cụ thể, rõ ràng trong "Quy chế trả lương, thưởng" và "Thỏa ước lao động tập thể" và phổ biến rộng rãi đến từng người lao động trong Công ty. Cụ thể, tiền lương được phân phối theo lao động dựa trên hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc và trình độ chuyên môn, năng lực công tác, tính chất công việc đảm nhận và năng suất, chất lượng hoàn thành công việc của người lao động. Hàng năm, Công ty luôn trích 7% lợi nhuận sau thuế để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp vào sự phát triển của
- Công ty cũng như thực hiện các công trình phúc lợi cho Công ty. Ngoài ra, các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn 24/24, trợ cấp nghỉ việc, trợ cấp lao động nữ nghỉ thai sản, trợ cấp ma chay, hiếu hi... đối với người lao động được thực hiện đảm bảo đúng quy định của Công ty và pháp luật Nhà nước.

Về tuyển dụng

- Việc tuyển dụng phải thỏa mãn mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh ngắn và dài hạn của công ty, được thực hiện theo từng thời điểm cụ thể và theo kế hoạch hàng năm.
- Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai.
- Việc tuyển dụng được thông báo công khai trong toàn hệ thống, trên website của Công ty đến các nguồn cung ứng lao động bên ngoài và trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Công ty thực hiện bổ nhiệm, tuyển dụng thay thế kịp thời các lao động nghỉ việc, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh. Hợp tác với các trường đào tạo nghề để luôn chủ động có nguồn lao động thay thế, nguồn lao động là thực tập sinh để giải quyết tạm thời vào các giai đoạn cao điểm kinh doanh, thiếu nhân sự do chưa tuyển dụng kịp thời.

Môi trường công việc

- Với chiến lược phát triển hiện nay, Công ty cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An xác định yếu tố "con người" sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của Công ty.
- Đi đôi với việc bảo đảm lợi ích các cổ đông thông qua duy trì chính sách cổ tức tốt thì vấn đề người lao động sẽ được Công ty đầu tư đúng mức, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm gắn bó với Công ty, thông qua việc xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp minh bạch rõ ràng, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng, kỷ luật nghiêm minh. Trước đây, khu vực riêng dành cho nhân viên như: khu vệ sinh, thay trang phục, phục vụ ăn giữa ca, giặt ủi trang phục... gần như ít được quan tâm.
- Từ những năm qua tại mỗi cơ sở kinh doanh, Công ty đã bố trí khu vực riêng biệt, đầu tư tương đối tiện nghi dành cho nhân viên và hỗ trợ suất ăn giữa ca tại chỗ, giặt ủi trang phục cho nhân viên.
- Ngoài ra, Công ty sẽ tăng thu nhập cho nhân viên thông qua tăng tỷ lệ trích phí phục vụ, khen thưởng kịp thời cho người lao động có những thành tích xuất sắc; các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt, như: các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ dưỡng; tinh thần tương trợ, giúp nhau trong khó khăn, hoạn nạn được phát huy đúng mức, hỗ trợ kịp thời cho người lao động khi có ma chay, hiếu hi...
- Tuyển chọn các cán bộ năng lực và gửi đi đào tạo trong và ngoài nước nhằm tăng cường cho đội ngũ quản lý Khách sạn của Công ty. Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn Châu Âu [EU], nâng cao tay nghề cho người lao động.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo phòng đầu tư phối hợp cùng các Chi nhánh triển khai kịp thời các hạng mục sửa chữa, nâng cấp tài sản, cũng như mua sắm mới tài sản, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

Khách sạn Hội An

Cùng định hướng chuyển giao quản lý, trong năm qua, tại Khách sạn Hội An không mua sắm mới tài sản cũng như không triển khai công tác đầu tư nâng cấp. Năm 2018, chỉ tập trung cải tạo, duy tu và bảo trì thường xuyên các hạng mục như điều hoà, máy phát điện, hệ thống wifi để đảm bảo các điều kiện phục vụ khách với tổng mức kinh phí là : 1.855.211.864 đồng.

Khu Du lịch biển Hội An

- Hoàn thành hạng mục cải tạo nội thất khu biệt thự 12 phòng (HM triển khai theo kế hoạch từ 2017 chuyển sang) với tổng giá trị thực hiện: 548.137.272 đồng;
- Mua sắm mới tài sản cố định: 541.500.000 đồng, gồm:
 1. 01 máy chà sàn : 40.500.000 đồng
 2. Trang bị một máy chủ lưu trữ dữ liệu 210.000.000 đồng
 3. Trang bị mới hệ thống Switch code 291.000.000 đồng
- Cải tạo nâng cấp hệ thống cửa gỗ thay bằng cửa chống ồn Eurowindow- Khu biệt thự 24 phòng, với tổng trị giá : 623.954.553 đồng.
- Cải tạo nâng cấp HT wifi phục vụ khách 167.120.000 đồng.

Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh

Sửa chữa và thay mới dù dứa ngoài bãi biển với kinh phí là 19.000.000 đồng.

Dự án xây dựng khách sạn tại Xí nghiệp Giặt

- Lập các thủ tục trình HĐQT và xin phép TP. Hội An xây dựng khách sạn tại Xí nghiệp Giặt.
- Lập dự toán đầu tư sơ bộ, phương án kinh doanh.
- Gửi thư mời và tổ chức xét chọn đơn vị thiết kế phù hợp với yêu cầu của Công ty, chờ Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thanh lý tài sản tại Xí nghiệp Giặt

- Phối hợp với đơn vị thẩm định giá và bán thanh lý tài sản tại Xí nghiệp Giặt.
- Hoàn tất mọi thủ tục và tiến hành bán thanh lý vào tháng 03 năm 2019.



*“Cánh chim đầu đàn
của Ngành Du lịch Quảng Nam”*

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%2018/2017
1	Tổng tài sản	148.167	148.727	100,38%
2	Doanh thu thuần	187.167	193.719	103,50%
3	Chi phí tài chính	1.128	285	25,30%
4	Chi phí bán hàng	18.619	18.060	96,99%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.204	18.689	102,66%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.058	25.613	170,09%
7	Lợi nhuận khác	509	-547	-107,51%
8	Lợi nhuận trước thuế	15.567	25.065	161,02%
9	Lợi nhuận sau thuế	11.594	19.655	169,53%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.348	2.285	169,51%
11	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

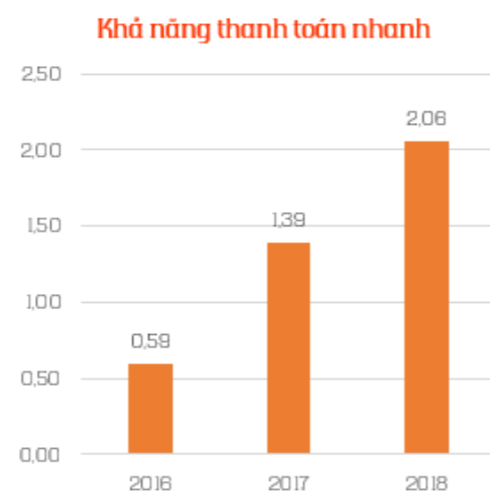
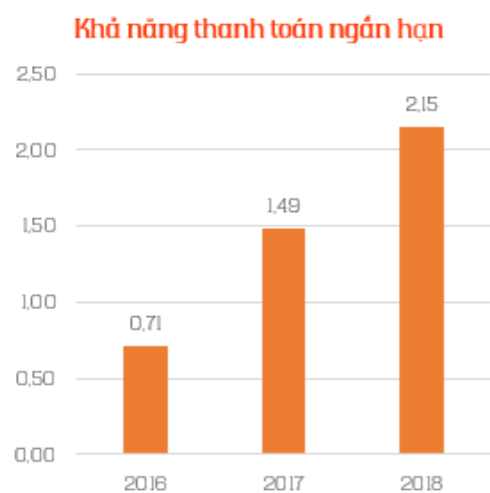
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 doanh thu thuần đạt 193.719 triệu đồng, tăng 3,50% so với cùng kỳ năm ngoái. Chi phí tài chính được kiểm soát hiệu quả hơn. Công ty đã tắt toán các khoản vay tại các ngân hàng thương mại vì vậy chi phí lãi vay giảm tương ứng. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát chặt chẽ và không có sự thay đổi đáng kể. Lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng trưởng mạnh. Ngoài nguyên nhân do doanh nghiệp có sự tăng trưởng về hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm giá vốn hàng bán thì doanh thu hoạt động tài chính cũng là một nhân tố cốt lõi. Cụ thể, Công ty thực hiện mở hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An với lãi suất từ 4,6% - 5,2%/năm và mang về 1.271 triệu đồng tiền lãi tương đương, tăng 463,03% so với cùng kỳ năm ngoái. Thêm nữa, Công ty được hưởng lợi từ việc đánh giá chênh lệch tỷ giá do thanh toán và đánh giá các khoản mục tiền tệ gốc ngoại tệ cuối năm.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,49	2,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,39	2,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,65%	19,08%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	32,72%	23,58%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	42,31	49,31
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,27	1,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,19%	10,15%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,44%	16,95%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,86%	13,24%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,05%	13,22%

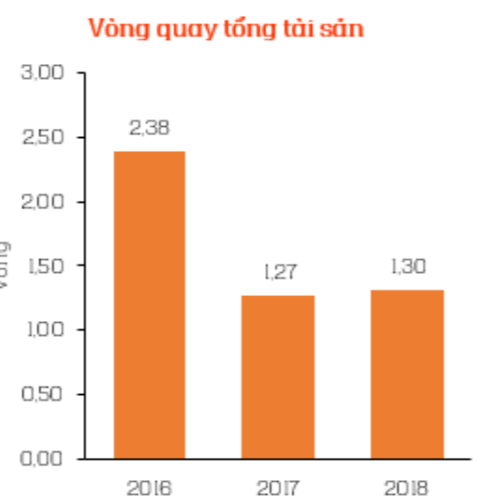
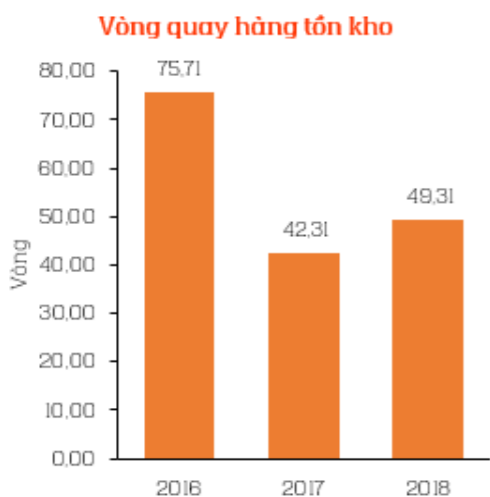




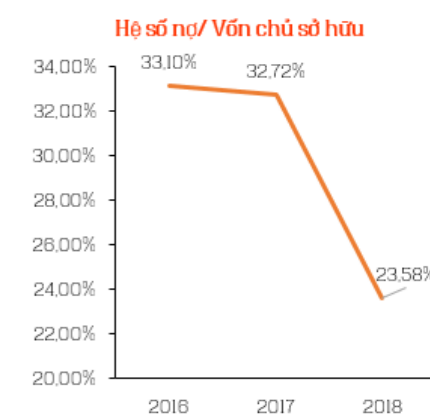
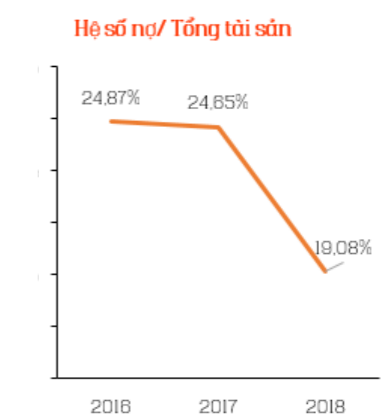
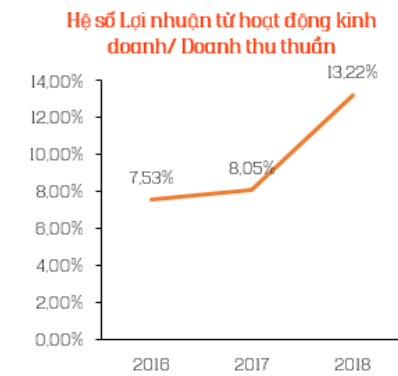
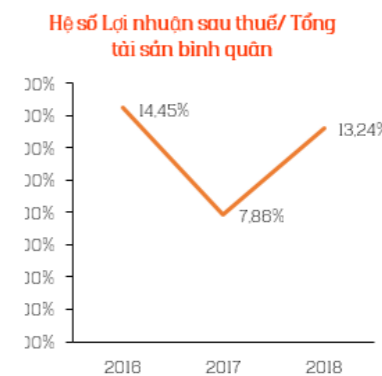
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện qua các năm. hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0.71 lên 2.15 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0.59 lên 2.06 lần. Với đặc thù là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên hàng tồn kho không nhiều. vì vậy hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh không có nhiều chênh lệch. Trong năm, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 70.34% tạo động lực cho tài sản ngắn hạn tăng trưởng 40.28% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn cũng giảm từ 28.41 tỷ xuống 27.53 tỷ đồng, vì các khoản nợ vay ngắn hạn được tất toán.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động được cải thiện đáng kể tuy không bằng năm 2016 nhưng đã có những chuyển biến tích cực. Cụ thể, đối với vòng quay hàng tồn kho năm 2018 đạt 49.31 vòng, đây là đặc thù của doanh nghiệp về mặt dịch vụ, khi hàng tồn kho không nhiều, nên giá trị vòng quay hàng tồn kho cao. Trong năm, tuy, giá vốn hàng bán và hàng tồn kho đều có xu hướng giảm nhưng xét về giá trị hàng tồn kho giảm nhiều hơn 10.19% so với cùng kỳ, trong khi giá vốn hàng bán chỉ giảm 1.32% so với cùng kỳ năm 2017. Đối với chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 1.27 lên 1.30 vòng. Nguyên nhân vì không có sự biến động đột biến về giá trị trong tổng tài sản và doanh thu thuần. Theo đó, tổng tài sản chỉ tăng nhẹ 0.38% và đạt giá trị 148.73 tỷ đồng, và doanh thu thuần tăng 3.50% ứng với giá trị 193.72 tỷ đồng.



Nhờ hiệu quả của chủ trương tiết giảm chi phí nên cả Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế đều tăng so với năm 2017, vì vậy **chỉ tiêu đo lường khả năng sinh lợi** của Công ty trong năm 2018 có xu hướng tăng so với năm 2017. Cụ thể, biên lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng lên 10.15%, biên lợi nhuận thuần từ HĐKD tăng từ 10.44% lên 16.95%. ROE và ROA lần lượt tăng lên 13.24% và 13.22%. Tuy nhiên, các chỉ số ROE và ROA không cao bằng năm 2016.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.999.937 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 63 cổ phiếu.

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

Cơ cấu cổ đông

[tính đến ngày 14/05/2018]

STT	Loại cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
I	Cổ đông trong nước	242	7.998.487	7.998.487.000	99,98%
1	Nhà nước	1	4.520.238	4.520.238.000	56.50%
2	Cá nhân	6	2.724.969	2.724.969.000	34.06%
3	Tổ chức	235	753.280	753.280.000	9.42%
II	Cổ đông nước ngoài	6	1.450	1.450.000	0,02%
1	Cá nhân	5	1.440	1.440.000	0.02%
2	Tổ chức	1	10	10.000	0.00%
III	Cổ phiếu quỹ	1	63	63.000	0,00%
	Tổng cộng	249	8.000.000	8.000.000.000	100,00%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu: Không có

Chứng khoán khác: Không có

Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ [%]
1	VP Tỉnh ủy Quảng Nam Do ông Nguyễn Văn Ban là người đại diện vốn	4.520.238	56.50%
2	CTCP Tập đoàn đầu tư tài chính IPA Do ông Vũ Hiến là người đại diện vốn	1.359.475	16.99%
3	CTCP Chứng khoán VN Direct do ông Nguyễn Tổng Sơn là người đại diện phần vốn	964.481	12.06%
	Tổng cộng	6.844.194	85.55%





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Về mặt Kinh tế

Về mặt Môi trường

Về mặt Xã hội



Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, Công ty luôn nhận thức sâu sắc về lợi ích, sự phát triển của Công ty luôn gắn liền với lợi ích môi trường và xã hội. Chính vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty cùng các Chi nhánh luôn thực hiện nghiêm túc các vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và bảo vệ môi trường.

VỀ MẶT KINH TẾ

Chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần từ cuối năm 2006, với kinh nghiệm gần 30 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An đã không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. Qua từng giai đoạn phấn đấu tăng trưởng không ngừng, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về uy tín chất lượng của nhiều cơ quan, ban

ngành từ địa phương đến Trung ương. Thành quả đó đã giúp Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An trở thành một trong những doanh nghiệp du lịch lớn tại Miền Trung, thương hiệu Công ty đã được khẳng định trên thị trường du lịch trong và ngoài nước. Sự tăng trưởng của Công ty có đóng góp quan trọng cho ngành Du lịch - Dịch vụ tỉnh Quảng Nam nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

VỀ MẶT XÃ HỘI

Với hơn 450 cán bộ nhân viên đang làm việc tại trụ sở và chinh nhánh, Công ty đã góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương, đóng góp vào ngân sách địa phương, Chính sách lương thưởng, phúc lợi đối với người lao động làm việc tại Công ty rất rõ ràng, đảm bảo các quy định pháp luật. Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2018 là 6.783.000 đồng/người/tháng, đây là mức thu nhập tương đối cao so với mặt bằng thu nhập chung của tỉnh Quảng Nam (theo đánh giá của Hội đồng Nhân dân Tỉnh Quảng Nam hàng năm về thu nhập bình quân của người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam) Chính sách lương thưởng, phúc lợi đối với người

lao động cụ thể rõ ràng, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Quy định của Công ty.

Bên cạnh đó, Phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Công ty duy trì thực hiện trong quá trình phát triển doanh nghiệp. Hàng năm, Công ty đều đóng góp, ủng hộ vào các quỹ xã hội như: Quỹ nạn nhân chất độc màu da cam; quỹ vì người nghèo; quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ bảo trợ trẻ em; quỹ người già neo đơn... Ngoài ra, Đoàn thanh niên Công ty còn tổ chức các hoạt động xã hội thường xuyên như: Hỗ trợ đỡ đầu học sinh nghèo; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng và con thương binh. Đồng thời hỗ trợ các cơ quan ban ngành thực hiện công tác tình nguyện trên địa bàn thành phố Hội An cũng như tỉnh Quảng Nam như: Thăm và tặng quà các Trung tâm xã hội trên địa bàn nhân dịp Tết; thăm và tặng quà các cán bộ lão thành cách mạng trên địa bàn TP Hội An.



VỀ MẶT MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là vấn đề mà Công ty luôn quan tâm, vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty cùng các Chi nhánh luôn thực hiện nghiêm túc các vấn đề liên quan đến công tác này. Đã có 02 Chi nhánh của Công ty là Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển Hội An đạt được nhiều thành tích đáng kể do Chính quyền địa phương và các tổ chức du lịch quốc tế trao tặng. Công tác bảo vệ môi trường được thực hiện thông qua những việc như:

- Chú trọng công tác tiết kiệm điện, nước thông qua việc mua sắm, thay thế và đầu tư trang thiết bị mới có chức năng tiết kiệm cho các Chi nhánh như:
 - Lắp đặt đèn compact và sử dụng đèn chiếu sáng T8 để thắp sáng trong phòng và các khu vực;
 - Lắp đặt khóa Salto cắt điện tự động trong phòng khách;
 - Lắp đặt thiết bị vệ sinh ít tiêu hao nước;
 - Từng bước thay thế tủ lạnh đặt phòng ít tiêu hao điện năng...
- Khách sạn Hội An đã đầu tư xây dựng hệ thống nước thải công suất 40m³/ngày bằng phương pháp "Xử lý sinh học bùn hoạt tính hiếu khí - Bể Aeroten" và tiến hành việc quan trắc định kỳ 2 lần/năm theo đúng quy định. Chất lượng nước sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn B (OCVN).
- Thực hiện quán triệt người lao động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện các chủ trương như:
 - Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để khắc phục hiện tượng rò rỉ điện;
 - Điều chỉnh nhiệt độ điều hòa ở mức 25OC và cài đặt mặc định bình nước nóng ở vị trí E (trung bình);
 - Sử dụng các túi để phân hủy để thu rác trong phòng khách;

- Sử dụng giỏ mây đựng quần áo giặt là cho khách sử dụng;
- Sử dụng chai lớn để đựng mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng... nhằm hạn chế thải ra môi trường và giảm chi phí;
- Sử dụng giấy in 2 mặt;
- Tận dụng tối đa hàng vải thanh lý để sử dụng cho công việc vệ sinh, bao bì chứa khác.
- Khuyến khích khách lưu trú tham gia thực hiện công tác bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng các tờ rơi kêu gọi khách hàng tham gia bảo vệ môi trường đối với việc thay khăn và tắm trải giường.

Ngoài ra, Khách sạn còn ký hợp đồng hàng năm với Công ty cổ phần Công trình công cộng Hội An để thu gom và đưa đi xử lý toàn bộ chất thải rắn. Quy trình thu gom được thực hiện đúng yêu cầu: chất thải phát sinh được thu gom phân thành 2 loại gồm chất dễ phân hủy và khó phân hủy rồi tập trung về các hố rác trước khi Công ty môi trường đưa đi xử lý. Một số loại rác thải còn giá trị thì tái sử dụng hoặc tái chế để bán cho các đơn vị thu gom nhằm tránh lãng phí nguồn nguyên vật liệu. Các chất thải nguy hại sau khi thu gom được lưu giữ trong nhà kho chứa chất thải nguy hại riêng đặt ở các vị trí cố định như: Dầu nhớt được đựng trong can không để rò rỉ ra ngoài; giẻ lau được đựng trong bao bì; các loại bóng đèn được đựng trong ngăn lưu giữ tại kho. Định kỳ, lượng rác thải nguy hại này sẽ được Công ty cổ phần Công trình công cộng Hội An thu gom và đưa đi xử lý theo quy định hiện hành.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, doanh thu hoạt động kinh doanh khách sạn nhà hàng của Công ty tăng trưởng 7.44% so với cùng kỳ năm 2017. Theo đó, Khách sạn Hội An và Khu du lịch biển Hội An mang lại doanh thu chính cho Công ty, chiếm hơn 80% trong tổng doanh thu, với tổng giá trị 160.53 tỷ đồng. Trong đó, hoạt động kinh doanh của Khách sạn Hội An đạt kế hoạch đặt ra, tiếp tục tăng trưởng tốt ở mức 4.96%.

Hoạt động kinh doanh du lịch biển Hội An tăng trưởng 8.96% so với cùng kỳ và vượt 1.86% kế hoạch. Về Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh đã được đưa vào hoạt động hơn một năm nhưng chưa đạt như kết quả kỳ vọng, vẫn chưa khai thác tốt thị trường, doanh thu phòng tương đối ổn định nhờ sự hỗ trợ của Phòng Thị trường Công ty, tuy nhiên, doanh thu ẩm thực còn khá thấp, nên doanh thu từ khu nghỉ dưỡng đạt được trong năm 2018 giảm 9% so cùng kỳ, chỉ đạt 69.5% kế hoạch nên tiếp tục thua lỗ.

Ngoài ra, giá trị doanh thu mảng dịch vụ lữ hành sụt giảm so với năm 2017, chỉ đạt 94.04% so với kế hoạch. Đồng thời, năm 2018, Công ty đã không còn ghi nhận doanh thu về mảng dịch vụ giặt là vì hoạt động của Xí nghiệp Giặt không đạt kế hoạch, và hoạt động kém hiệu quả hơn so cùng kỳ do mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên việc nâng giá bán dịch vụ hoàn toàn không thực hiện được trong khi chi phí đầu vào tăng. Ngày 27/11/2017, HĐQT CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An quyết định tiến hành chấm dứt hoạt động của chi nhánh này để phù hợp với định hướng phát triển mới của Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu thuần đạt được : 171.19 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 18.47 tỷ đồng

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

- Tổng doanh thu thuần : 193.72 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 19.66 tỷ đồng

Năm 2018 là năm đầu tiên Công ty thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất vì đổi từ Chi nhánh Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An – Trung tâm Lữ hành Hội An [hạch toán phụ thuộc đối với Công ty] thành Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An [hạch toán độc lập] được thành lập theo định hướng tái cơ cấu và giao quyền tự chủ, chủ động hơn trong điều hành, quản lý tài chính, lao động tiền lương, đào tạo và tổ chức hoạt động kinh doanh ở các chi nhánh đảm bảo hiệu quả.

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2018 [Số liệu đã được kiểm toán]				
		Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với KHK%	So với CQ%
A	DOANH THU TOÀN CÔNG TY	191.741.338.805	197.076.731.877	193.274.728.339	99,54	102,36
I	LĨNH VỰC KD KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG	154.038.989.955	164.458.731.877	165.573.378.656	100,64	107,44
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>80,34</i>	<i>83,41</i>	<i>84,32</i>	<i>100,10</i>	<i>104,95</i>
	KHÁCH SẠN HỘI AN	80.008.328.123	84.500.000.000	85.258.015.32	100,89	108,56
	KHU DU LỊCH BIỂN HỘI AN	69.019.260.205	73.900.219.000	75.278.591.02	101,86	108,95
II	LĨNH VỰC LỮ HÀNH (DU HÀNH HỘI AN)	4.938.401.627	6.058.512.877	4.971.360.22	82,08	100,64
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>16,19</i>	<i>16,59</i>	<i>15,68</i>	<i>94,48</i>	<i>95,83</i>
III	DỊCH VỤ GIẶT LÀ (KH GIẶT)	6.638.570.985	0	0	0	0
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>3,47</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>
B	LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG	59.493.703.418	64.161.696.704	65.108.005.551	101,47	109,44
I	LĨNH VỰC KD KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG	53.685.890.830	58.813.055.087	61.393.940.533	104,39	114,36
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>80,24</i>	<i>81,66</i>	<i>84,30</i>	<i>102,87</i>	<i>104,50</i>
	KHÁCH SẠN HỘI AN	31.277.107.622	33.137.700.000	34.575.383.424	104,34	110,55
	KHU DU LỊCH BIỂN HỘI AN	22.875.922.113	25.305.481.000	27.117.412.343	107,16	118,54
II	LĨNH VỰC LỮ HÀNH (DU HÀNH HỘI AN)	4.455.588.098	5.348.831.617	3.763.060.203	70,37	84,47
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>7,49</i>	<i>8,34</i>	<i>5,78</i>	<i>69,34</i>	<i>77,19</i>
III	DỊCH VỤ GIẶT LÀ (KH GIẶT)	1.352.306.490	0	495.185	36,27	36,27
	<i>Tương trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>2,27</i>	<i>0,00</i>	<i>0,26</i>	<i>15,55</i>	<i>15,55</i>
C	CHI PHÍ SAU LƯU HOẠT ĐỘNG	24.189.297.685	25.023.683.000	24.947.018.347	99,69	103,13
	THU NHẬP TẠI CHÍNH	-812.720.240	-1.000.000.000	-1.240.523.654	-124,05	-152,64
	THU NHẬP KHÁC	522.367.420	-395.492.214	-547.189.719	-138,38	-104,75
D	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TRƯỚC: MÃN HẠO	35.010.529.931	37.742.291.490	40.854.278.139	108,25	113,88
	CHI PHÍ KHẤU HẠO VÀ PHẦN BỐ ĐẠI HẠN	19.447.000.444	17.043.375.245	15.788.818.060	82,64	81,19
E	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	15.563.529.487	20.698.916.245	25.065.460.079	120,10	161,12
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	11.937.991.639	16.394.000.000	19.655.373.928	119,89	189,53

Hoạt động kinh doanh trong năm 2018 có nhiều điểm thuận lợi

- Duy trì đà tăng trưởng của năm 2017, du lịch Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2018, lượt khách Quốc tế đến Việt Nam tiếp tục tăng so cùng kỳ, nhất là thị trường Châu Á. Theo số liệu của Tổng cục Du lịch Việt Nam, lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2018 đạt 15.497.791 lượt, tăng gần 20% so cùng kỳ. Khách đến từ các nước Châu Á vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh, và chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng số khách quốc tế [Chiếm 78% trong tổng lượt khách quốc tế đến Việt Nam]. Trong đó, thị trường khách đến từ Trung Quốc và Hàn Quốc vẫn tiếp tục tăng cao so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng cao nhất [Năm 2018, Khách Trung Quốc đến Việt Nam đạt 4.966.468 lượt, tăng 23 % so cùng kỳ, khách Hàn Quốc đạt 3.485.406 lượt, tăng 44.3 % so cùng kỳ].
- Du lịch Hội An vẫn duy trì và phát triển mạnh: lượng khách tham quan, lưu trú trong năm 2018 tiếp tục tăng so cùng kỳ [Dự kiến tăng 21.5% so năm 2017]. Khách đến từ Hàn Quốc vẫn đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong năm 2018. Thành phố Hội An tiếp tục mở rộng và triển khai các chương trình, đề án du lịch góp phần mở rộng không gian phát triển du lịch, khai thác tiềm năng lợi thế du lịch sinh thái, làng quê, biển đảo. Cơ sở hạ tầng, môi trường và dịch vụ tiện ích phục vụ du khách được thành phố chú trọng đầu tư là những yếu tố thuận lợi thu hút khách du lịch đến với Hội An.
- Năm 2018, Khu Du lịch Biển Hội An kinh doanh trong điều kiện tương đối thuận lợi do bãi biển Cửa Đại đã có dấu hiệu hồi phục tốt ngay từ những tháng cuối năm 2017 [Mặc dù trong năm 2018, Công ty cũng đã chi phí 188 triệu cho việc đổ cát, trồng cỏ tạo bãi biển để phục vụ khách]. Bên cạnh đó, một vài khách sạn ven biển tạm ngừng hoạt động, không đón khách cũng là yếu tố thuận lợi cho việc khai thác

tốt doanh thu bán phòng từ các hãng lữ hành mới và lữ hành truyền thống.

- Phòng Thị trường đã ổn định về nhân sự, đây là tác nhân quan trọng thúc đẩy doanh thu bán phòng tại các khách sạn tăng cao so cùng kỳ, giá bán phòng bình quân đạt và vượt kế hoạch, do đó, doanh thu bán phòng tại hai khách sạn đều vượt kế hoạch đề ra.



Hoạt động kinh doanh trong năm 2018 cũng có những khó khăn

- Về nhân sự quản lý: Năm 2018, Khu du lịch Biển thay đổi Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng, Giám đốc Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh cũng được bổ nhiệm mới từ nội bộ nên bước đầu cũng có nhiều lúng túng trong quản lý điều hành. Duy nhất chỉ có Chi nhánh Khách sạn Hội An là vẫn ổn định về mô hình hoạt động và bộ máy quản lý.
- Cơ sở vật chất phục vụ khách: Từ định hướng tái cấu trúc hoạt động của các chi nhánh, theo

đó, Hội đồng quản trị Công ty tạm dừng việc mua sắm mới tài sản, trang thiết bị tại các chi nhánh, đồng thời, cũng tạm dừng hoạt động đầu tư, nâng cấp, sửa chữa tài sản theo chu kỳ. Chính vì vậy, cơ sở vật chất ở một số chi nhánh tiếp tục rơi vào tình trạng xuống cấp, không đảm bảo nhu cầu phục vụ khách hàng, thường xuyên bị khách hàng phàn nàn trên các trang bán phòng trực tuyến và nhất là tại Khu du lịch Biển Hội An và Trung tâm lữ hành.

- Chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An vẫn chưa có định hướng cụ thể và dứt khoát nên việc đầu tư mới cho tài sản và trang thiết bị đáp ứng cho hoạt động kinh doanh bị tạm dừng từ năm 2016, do đó tư tưởng người lao động không ổn định, chất lượng phục vụ có phần giảm sút, công tác tiếp thị, quảng bá hầu như không triển khai nên tuy doanh thu có bình ổn nhưng tỷ suất lợi nhuận ngày càng giảm do giá bán không tăng được, thậm chí còn giảm so với các năm trước, chi phí sửa chữa bảo trì tăng, hiệu quả kinh doanh càng giảm so cùng kỳ và không đạt kế hoạch đề ra.

Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	TH 2018/ TH 2017	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Tài sản ngắn hạn	42.244	59.260	140,28%	28,51%	39,84%
Tài sản dài hạn	105.923	89.467	84,46%	71,49%	60,16%
Tổng tài sản	148.167	148.727	100,38%	100,00%	100,00%

Giá trị tổng tài sản năm 2018 không có nhiều chênh lệch so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng xét về cơ cấu tài sản trong năm lại có sự dịch chuyển. Trong đó tài sản dài hạn chiếm 60,16%, tương đương với giá trị 89.467 triệu đồng, giảm 15,54% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân là do trong năm, ngoài việc góp vốn bằng tiền mặt, Công ty đã góp vốn bằng tài sản để thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An. Bên cạnh đó, giá trị tài sản ngắn hạn đạt 59.260 triệu đồng, cao hơn 40,88% so mức 42.244 triệu đồng tại cùng kỳ năm ngoái. Giá trị khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng cao từ 27.281 lên 46.471 triệu đồng đã tạo động lực để tài sản ngắn hạn tăng mạnh.



ĐVT: đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	147.719.868.452	55.834.201.185	37,80%
Máy móc thiết bị	43.246.339.813	7.196.749.001	16,64%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	21.978.268.919	4.546.131.688	20,68%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.376.997.876	1.506.469.162	23,62%
Cây lâu năm	451.095.000	248.102.250	55,00%
Cộng	219.772.570.060	69.331.653.286	31,55%

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	7.363.944.364	6.762.053.709	91,83%
Phần mềm máy tính	3.331.354.634	1.261.120.696	37,86%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	TH 2018/ TH 2017	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Nợ ngắn hạn	28.418	27.527	96,86%	77,81%	96,98%
Nợ dài hạn	8.106	856	10,56%	22,19%	3,02%
Tổng nợ phải trả	36.524	28.382	77,71%	100,00%	100,00%

Trong năm, tổng nợ phải trả có sự sụt giảm đáng kể. Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng nợ phải trả đạt 28.382 triệu đồng, giảm 22,29% so với cùng kỳ năm 2017. Cụ thể, nợ dài hạn chỉ còn 856 triệu đồng, giảm 89,44% so với năm trước. Điều này cũng là nguyên nhân chính khiến cho cơ cấu nợ phải trả thay đổi, từ chiếm 22,19% tổng nợ, giờ chỉ còn chiếm 3,02%. Đồng thời, nợ ngắn hạn cũng có xu hướng giảm, chỉ còn 27.527 triệu đồng so với mức 28.428 triệu đồng năm ngoái. Nguyên nhân khiến nợ ngắn và dài hạn thay đổi chủ yếu đến từ việc tất toán khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hội An.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Về công tác kế toán tài chính

Chú trọng việc kiểm tra, giám sát và sử dụng dòng tiền tại các đơn vị phụ thuộc một cách hiệu quả, đảm bảo giải ngân kịp thời cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông. Giám sát công tác quản lý công nợ, giảm tối đa số dư nợ phải thu, hạn chế nợ xấu, không phát sinh nợ khó đòi. Duy trì và đảm bảo dòng tiền trong hoạt động kinh doanh của toàn Công ty một cách hiệu quả, minh bạch.

Dù Công ty chưa có bộ phận kiểm soát nội bộ nhưng thông qua công tác giám sát tài chính tại các chi nhánh, việc kiểm tra nội bộ được chú trọng và thực hiện thường xuyên. Qua kiểm tra, phát hiện và điều chỉnh kịp thời những các sai sót trong quá trình tổ chức kế toán, quản lý tài chính tại các chi nhánh và cũng như giám sát việc thực hiện các Quy chế hiện hành của Công ty tại chi nhánh. Triển khai tốt các phương án tài chính liên quan đến công tác giải thể chi nhánh, tái cấu trúc hoạt động của các chi nhánh phụ thuộc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và Hội đồng quản trị.



Công tác quan hệ cổ đông

Công ty chưa thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư độc lập, tuy nhiên, công tác này luôn được Công ty luôn chú trọng và giao cho một Phó Tổng giám đốc phụ trách kiêm nhiệm.

Vì vậy, cho đến nay, việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về việc công bố thông tin, quan hệ cổ đông, công tác phục vụ hoạt động của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hầu như không phát sinh sai phạm và luôn được Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước đánh giá cao. Thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời gian thông báo. Báo cáo quản trị định kỳ, Báo cáo thường niên, và các Báo cáo về tình hình cổ đông được lập và công bố thông tin đúng thời gian và đầy đủ nội dung.

Về Công nghệ thông tin

Thường xuyên chú trọng công tác bảo hành, bảo trì hệ thống máy móc, thiết bị, bảo hành, duy trì hoạt động 24/7 của hệ thống mạng toàn Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kinh doanh của các chi nhánh. Luôn chú trọng đến công tác bảo mật, lưu trữ nhằm đảm bảo quản trị tốt thông tin nội bộ. Triển khai thủ tục nâng cấp hệ thống Wifi giai đoạn II cho Khu du lịch biển Hội An để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đánh giá chung tình hình thị trường

Năm 2018 được coi là năm thành công của du lịch Việt Nam với những kết quả nổi bật như đón khoảng 15,6 triệu khách quốc tế, phục vụ trên 80 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch đạt 620.000 tỉ đồng. Theo dự báo, năm 2019, thị trường khách vẫn đang tiếp tục tăng trưởng và khách đến từ các nước châu Á vẫn đứng top đầu, chiếm tỷ trọng khá lớn. Ngành Du lịch Việt Nam đã đặt mục tiêu đón 103 triệu lượt khách năm 2019, trong đó có 18 triệu khách quốc tế, phục vụ 85 triệu khách nội địa. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Thành phố Hội An vẫn đang là điểm du lịch hấp dẫn du khách đến tham quan và nghiên cứu khoa học, cũng là nơi đang thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến hợp tác và đầu tư, nhất là đầu tư cho du lịch và dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, thành phố vẫn chưa có những sản phẩm mới, những dịch vụ phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng khách khác nhau nên xu thế khách tham quan tăng nhưng khách lưu trú vẫn đang chuyển dịch về Đà Nẵng và các dự án ven biển Đà Nẵng- Điện Bàn.

Nhiều dự án khách sạn lớn trên địa bàn Hội An, và các địa phương ven biển lân cận như Điện Bàn, Duy Xuyên vẫn tiếp tục được cấp phép, hoặc đang xây dựng, gấp rút đưa vào khai thác trong năm 2019 nên gia tăng số lượng phòng, gia tăng sự cạnh tranh về giá bán và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo kế hoạch đặt phòng từ các hãng lữ hành trong và ngoài nước cũng như sự kiện năm Du lịch quốc gia 2019 sẽ được tổ chức tại Nha Trang, xu hướng khách Hàn nói riêng và khách đến từ các nước châu Á sẽ dịch chuyển về Nha Trang, Phú Yên, Phú Quốc trong năm 2019. Dự kiến khách Hàn Quốc quay trở lại Hội An rất ít do du lịch Hội An vẫn chưa khai thác và xây dựng được nhiều dịch vụ du lịch phong phú, phù hợp với đối tượng khách châu Á.

Tình hình Công ty

1. Chủ trương chuyển nhượng Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An:

Từ định hướng chuyển nhượng vốn đối với Trung tâm lữ hành, Công ty đã không đầu tư mới phương tiện vận chuyển, tạm dừng việc đầu tư trang thiết bị phục vụ khách không đầu tư nâng cấp nhà hàng Trà Quế, và cho đến nay, chủ trương này vẫn chưa được triển khai dứt điểm. Căn cứ nghị quyết số 01 /NO-HĐQT ngày 07/01/2019 của Hội đồng quản trị, việc chuyển nhượng vốn phải được giải quyết dứt điểm trong quý II năm 2019, theo đó, các khoản chi phí phát sinh cho công tác giải thể, giải quyết lao động, chi phí thuê thẩm định giá, tư vấn chuyển nhượng cổ phần...chưa được cơ cấu trong kế hoạch 2019.

2. Hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Tam Thanh:

Từ chủ trương đầu tư đi trước, đón đầu, khai thác thị trường mới tại Tam Kỳ nên Công ty đã đầu tư xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh tại Tam Kỳ với dự kiến đầu tư thành hai giai đoạn. Giai đoạn I đã hoàn thành và đã đưa vào khai thác từ tháng 6/2016 cho đến nay. Tuy nhiên, khác với dự tính ban đầu, Du lịch Tam Kỳ vẫn chưa thực sự phát triển, thị trường khách chủ yếu vẫn là khách công vụ, các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Tỉnh Quảng Nam. Mục tiêu khai thác dịch vụ ẩm thực cũng thực sự khó khăn, chất lượng món ăn và chất lượng phục vụ tại Chi nhánh Tam Thanh vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khách hàng. Việc tạm dừng đầu tư tiếp giai đoạn II cho việc nâng số lượng phòng lưu trú cũng là một bất cập cho hoạt động kinh doanh của Tam Thanh trong mùa cao điểm vì không đủ phòng. Về công tác quản trị điều hành: Giám đốc điều hành Tam Thanh mới được bổ nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành cũng như tiếp thị, quảng bá. Người lao động liên tục nghỉ việc nhất là mùa cao điểm nên phải thường xuyên đào tạo và ảnh hưởng nhiều đến chất lượng phục vụ. Với những lý do trên, là năm thứ 3 Tam Thanh tiếp tục hoạt động kinh doanh thua lỗ và định hướng của HĐQT về việc giao khoán, chuyển nhượng dự án đã nhiều lần được đề cập nhưng vẫn chưa có chủ trương cụ thể nên Kế hoạch kinh doanh 2019 vẫn được Ban điều hành tạm xây dựng trong điều kiện hiện có, và tiếp tục dự kiến lỗ.

3. Bàn giao Khách sạn Hội An cho Tập đoàn Melia quản lý:

Ngày 20/10/2018, Công ty đã tiến hành ký kết 03 bộ hợp đồng với tập đoàn quản lý, theo đó, dự kiến sẽ bàn giao Khách sạn Hội An cho Tập đoàn Melia quản lý trong năm 2019. Lộ trình từ nay đến tháng 3/2019, Công ty sẽ phải tiến hành các bước công việc để bàn giao. Theo đó, năm 2019, Khách sạn Hội An hoạt động kinh doanh trong điều kiện vừa kinh doanh, vừa cải tạo. Căn cứ nội dung hợp đồng thuê quản lý, năm 2019 khách sạn Hội An sẽ tiến hành giảm quy mô kinh doanh để tiến hành quá trình nâng cấp, cải tạo theo tiêu chuẩn của Tập đoàn. Cho đến nay, đơn vị quản lý vẫn chưa trình bản kế hoạch kinh doanh và kế hoạch ngân sách chi phí cho việc triển khai điều chỉnh hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn tập đoàn. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh của khách sạn Hội An đang được cập nhật tạm thời trong điều kiện giả sử Công ty tự quản lý. Liên quan đến việc bàn giao quản lý, căn cứ các hợp đồng đã ký kết, các khoản chi phí dự kiến phân bổ trong năm tài chính 2019: 9.557 tỷ đồng, Công ty sẽ hoàn chỉnh kế hoạch kinh doanh ngay sau khi hai bên thống nhất kế hoạch kinh doanh 2019 tại thời điểm bàn giao quản lý [dự kiến trong tháng 03/2019].

**Kế hoạch kinh doanh năm 2019**

Xác định năm 2019 là năm khó khăn và là năm chuyển giao tái cấu trúc hoạt động, lại là năm tiếp tục tạm dừng đầu tư cho Khu Du lịch Biển Hội An và các chi nhánh khác, vì vậy Công ty chỉ đặt ra mục tiêu phù hợp.

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019 (Đồng)
1	DOANH THU	157.193.838.922
	Khách sạn Hội An	72.825.559.800
	Khu du lịch biển Hội An	78.567.041.000
	Khu du lịch Tam Thanh	5.801.238.122
2	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	105.762.423.425
	Khách sạn Hội An	49.510.583.800
	Khu du lịch biển Hội An	50.956.108.348
	Khu du lịch Tam Thanh	5.295.731.277
3	LÃI HOẠT ĐỘNG	51.431.415.497
	Khách sạn Hội An	23.314.976.000
	- Tỷ lệ trên doanh thu	32,01
	Khu du lịch biển Hội An	27.610.932.652
	- Tỷ lệ trên doanh thu	35,14
	Khu du lịch Tam Thanh	505.506.845
	- Tỷ lệ trên doanh thu	8,71
4	CHI PHÍ SAU LÃI HOẠT ĐỘNG	23.038.707.660
	Chi phí sửa chữa lớn theo chu kỳ	3.604.585.900
	Tiền thuê đất	2.511.624.000
	Phí quản lý toàn Công ty	11.724.000.000
	Phí bán hàng, tiếp thị toàn Công ty	4.600.000.000
	Phí CCDC phân bổ [Dự án Tam Thanh]	748.107.760
	Phí tiền khai trương Tam Thanh	
5	LÃI TRƯỚC KHẤU HAO	28.392.707.837
6	KHẤU HAO VÀ PHÂN BỐ DÀI HẠN	11.823.009.028
7	Thu nhập từ hoạt động tài chính	425.000.000
8	Thu nhập khác	-100.000.000
9	CHI PHÍ PHÁT SINH TỪ TẬP ĐOÀN	9.557.000.000
10	LÃI TỪ CÔNG TY MẸ	7.337.698.809

Kế hoạch Đầu tư năm 2019

Năm 2019 là năm Công ty tiến hành các công tác liên quan đến đề án tái cấu trúc hoạt động của các chi nhánh đã được thông qua từ năm 2017, triển khai các bước chuẩn bị trong năm 2018. Các dự án lớn dự kiến triển khai trong năm 2019-2020 cho đến nay vẫn chưa có đủ hồ sơ dự toán nên chưa lập được kế hoạch ngân sách để cân đối, cụ thể:

- Đầu tư mới khách sạn 80-> 90 phòng tại Khu đất Thanh Tây - Cẩm Châu - Hội An; dự kiến tổng mức đầu tư là : 120 tỷ [Dự án này đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nhưng đến nay do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan nên vẫn chưa triển khai được]
- Đầu tư nâng cấp khách sạn Hội An theo tiêu chuẩn của tập đoàn quản lý, dự kiến tổng mức đầu tư : 3500.000 USD, tương đương 80 tỷ đồng;
- Chi phí chuyển giao kỹ thuật, tư vấn quản lý cho Tập đoàn Melia là 50.000 USD, tương đương 1.150 tỷ đồng;

Các hạng mục đầu tư ngắn hạn trong năm 2019, Công ty dự kiến sẽ triển khai mua sắm các tài sản thực sự cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, gồm:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	Mua sắm tài sản cố định cho Khu Du lịch biển	1.752.450.000
2	Mua sắm tài sản cố định cho Khu Du lịch biển	1.421.755.000
3	Đầu tư hệ thống máy tính chủ thay thế	620.000.000

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định – công cụ dụng cụ - sửa chữa lớn năm 2019

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	TẠI KHÁCH SẠN HỘI AN	[chờ tập đoàn khảo sát và lập KH]			
B	TẠI KHU DU LỊCH BIỂN				3.174.205.000
*	MUA SẮM TSCĐ - CCDC				1.752.450.000
1	Đầu tư thuyền gỗ trên sông 20 chỗ	cái	1	1.500.000.000	1.500.000.000
2	Máy lạnh Dakin 18.000 BTU	cái	10	25245.000	252.450.000
*	CHI PHÍ SỬA CHỮA LỚN				1.421.755.000
1	Thiết kế và thi công phòng mẫu	phòng	1	600.000.000	600.000.000
2	Nâng cấp phòng tắm đứng khu biệt thự	phòng	31	10.000.000	310.000.000
3	Đóng trần thạch cao WC khu 50 phòng [bao gồm đóng hoàn thiện + bả + sơn]	phòng	50	1.850.000	92.500.000
4	Sửa chữa lại Bar tre ngoài bãi biển	HT	1	100.000.000	100.000.000
5	Bơm cát hoặc kê lại bãi biển tạo lại cảnh quang	m ³	953	335.000	319.255.000
C	TRUNG TÂM LỮ HÀNH				Chờ chủ trương chuyển đổi chủ sở hữu
D	KDL ND TAM THANH				Có phương án đầu tư GB II riêng
E	ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN				[có chi tiết kèm theo]
	TỔNG CỘNG				620.000.000
					3.794.205.000

Biện pháp triển khai thực hiện

1. Nhóm giải pháp đồng bộ và xuyên suốt

- Từng Chi nhánh thường xuyên bám sát kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tăng cường công tác tiết kiệm, chú trọng chất lượng dịch vụ, đảm bảo đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận kế hoạch.
- Khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất, chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên nhằm hạn chế tối đa phần nản của khách hàng trên các trang mạng.

2. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực

- Làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động trong giai đoạn chuyển đổi, tái cấu trúc hoạt động tại các chi nhánh nhằm ổn định nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao, lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao.
- Chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho nhân viên và đội ngũ quản lý, thường xuyên đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng ứng xử và quy trình phục vụ khách nhằm đáp ứng yêu cầu dịch vụ ngang tầm với tiêu chuẩn.
- Cố gắng đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động trong giai đoạn tạm dừng hoạt động, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tại Khách sạn Hội An.

3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng từng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.
- Nghiên cứu văn hoá du khách các nước Châu Á nói chung và Hàn Quốc nói riêng nhằm khai thác tốt thị phần khách đang được dự báo vẫn tiếp tục tăng trong năm 2019.
- Chú trọng nghiên cứu sản phẩm mới, tạo sự khác biệt trong sản phẩm nhằm tăng giá trị cho khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh.

4. Nhóm giải pháp về thị trường

- Tập trung khai thác thị trường, tăng doanh thu, chú trọng hỗ trợ cho Chi nhánh Tam Thanh, phấn đấu doanh thu tăng trưởng, đảm bảo hoà vốn.
- Tham gia các chương trình triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế nhằm tìm kiếm thêm khách hàng mới có tiềm năng; duy trì mối quan hệ thường xuyên đối với các hãng lữ hành truyền thống.
- Tăng cường quảng bá, tiếp thị, tập trung bán hàng thông qua kênh website & Fanpage, hợp tác quảng cáo qua các phương tiện trên Internet, đẩy mạnh khai thác bán hàng qua kênh mobile. Kết hợp với các hãng lữ hành tham gia barter để đăng tải thông tin của khách sạn trên các ấn phẩm để quảng bá đến các đối tác ở nước ngoài. - Tăng cường công tác bán hàng, linh hoạt giá bán theo từng mùa vụ, từng đối tượng khách hàng tăng chỉ tiêu giá bán bình quân, tối đa hoá doanh thu, khai thác tốt nguồn





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều Hành Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2018, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An có những thuận lợi cơ bản: Nhiều cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển du lịch của Chính phủ được ban hành, ngành du lịch Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, lượng khách Quốc tế đến Việt Nam tăng cao, nhất là thị trường Châu Á. Hội An vẫn là điểm đến hấp dẫn, du lịch Hội An vẫn duy trì và phát triển mạnh, lượng khách tham quan tăng trưởng cao so với năm trước. Nhiều dự án đầu tư hạ tầng phát triển du lịch của tỉnh và thành phố Hội An được triển khai là yếu tố thuận lợi thu hút du khách đến với Hội An, từ đó đã tác động mạnh mẽ cho sự phát triển và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp và Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động của một số Chi nhánh vẫn còn khó khăn, chưa khai thác tốt thị trường, công tác điều hành hoạt động còn yếu nên hoạt động chưa có hiệu quả; nhiều dự án khách sạn mới trên địa bàn đưa vào hoạt động nên việc cạnh tranh về giá, nguồn nhân lực vẫn còn gay gắt, đây là những khó khăn của Công ty.

Trước những thuận lợi, khó khăn trên, Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung đề ra các giải pháp chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời thực hiện quản trị Công ty đạt được những kết quả nhất định.

Về quản trị kinh doanh

Hội đồng đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Điều hành đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho các chi nhánh, đề ra các giải pháp đồng bộ để điều hành hoạt động kinh doanh như: Tập trung củng cố kiên toàn tổ chức bộ máy tại các chi nhánh đảm bảo theo yêu cầu hoạt động đạt hiệu quả kinh doanh; đẩy mạnh khai thác thị trường, tăng doanh thu, giám sát chi phí, tăng cường tiết kiệm, quản lý hoạt động đầu tư góp phần tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của du khách.

Năm 2018, Công ty đạt tổng doanh thu 196.274 triệu đồng, bằng 99,54% kế hoạch năm, tăng 2,36% so với năm 2017; lợi nhuận hoạt động 65.108 triệu đồng, bằng 101,47% kế hoạch, tăng 9,44% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế thực hiện 25.065 triệu đồng, bằng 121,10% kế hoạch năm, tăng 61,02% so với năm trước; lợi nhuận sau thuế 19.655 triệu đồng, bằng

Về quản trị đổi mới, phát triển Công ty

Thực hiện chiến lược đổi mới theo đề án tái cấu trúc Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cho Ban Điều hành triển khai các bước đàm phán với các Tập đoàn quản lý để thuê Tập đoàn quản lý với thương hiệu quốc tế tại Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển, kết quả Công ty đã ký kết hợp đồng với Tập đoàn Melia Hotels International quản lý Khách sạn Hội An với thương hiệu Melia; thành lập Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hội An tiến đến việc chuyển đổi sang Công ty cổ phần.

Đối với Khách sạn Hội An và Khu Du lịch Biển, thực hiện việc giao quyền tự chủ, phân cấp toàn diện hơn cho các cơ sở, từ đó các chi nhánh đã chủ động trong điều hành, quản lý tài chính, lao động tiền lương, đào tạo và tổ chức hoạt động kinh doanh ở các chi nhánh đảm bảo hiệu quả.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tập

119,89% kế hoạch năm và tăng 69,53% so với năm 2017. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước và các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động, thu nhập bình quân của người lao động tăng hơn so năm trước.

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra, hoạt động kinh doanh ổn định so với các năm trước, giải quyết việc làm và thu nhập của người lao động tăng hơn so với năm trước; hoạt động kinh doanh của các chi nhánh hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giao như Khách sạn Hội An hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch giao, doanh thu tăng 6,56% so với năm trước, Khu du lịch Biển doanh thu vượt 1,86% so với kế hoạch giao và tăng 8,95% so với năm 2017; đây là năm Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

trung công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và người lao động, đảm bảo theo tiêu chuẩn, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý từ cơ sở đến Công ty, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công ty đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để hệ thống chính trị của Công ty thực hiện và phát huy tốt vai trò của tổ chức cơ sở Đảng; các đoàn thể trong việc lãnh đạo tổ chức tốt phong trào thi đua; thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh; đồng thời lãnh đạo và tổ chức cho người lao động giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hàng năm tổ chức hội nghị người lao động đúng quy định.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD CÔNG TY

Hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Điều hành, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc; qua đó, Ban Điều hành đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Chỉ đạo và giám sát tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, và kết quả kinh doanh;
- Theo dõi và chỉ đạo triển khai công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định và triển khai phương án tái cấu trúc hoạt động kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước.

Về quản trị công tác đầu tư

Trong công tác đầu tư, mua sắm tài sản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định, tăng cường công tác giám sát hoạt động đầu tư, nhất là việc thực hành tiết kiệm trong công tác quản lý đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình theo quy định.

Nguồn kinh phí đầu tư ngắn hạn Đại hội đồng cổ đông 2018 phê duyệt 5.104 triệu đồng, thực hiện 2.535 triệu đồng bằng 49,7% kế hoạch. Ban Điều hành đã triển khai các hạng mục sửa chữa, nâng cấp tài sản, cải tạo nội thất tại Khách sạn Hội An, Khu du lịch Biển. Nguyên nhân thực hiện đầu tư thấp là do dừng triển khai một số hạng mục để phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

Về quản trị công tác thị trường

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường nhân lực cho Phòng Thị trường để Phòng triển khai thực hiện đầy mạnh tăng doanh thu bán phòng tại các khách sạn; tập trung điều chỉnh cơ cấu thị trường, tập trung cho công tác quảng bá, tiếp thị bán hàng, tham gia hội chợ, triển lãm; kết hợp với các hãng lữ hành truyền thống và mở rộng quan hệ với các hãng lữ hành mới để tìm kiếm khách hàng; tập trung bán hàng trên website, hợp tác quảng cáo trên Internet, trong đó chú trọng khách hàng Châu Á, nhất là khách Hàn Quốc. Năm 2018, thị trường khách trong khu vực Châu Á tăng cao nhất là thị trường Hàn Quốc.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2019, tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam ngày càng được mở rộng sẽ tạo cơ hội, động lực mới để thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng trưởng bền vững; thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách mới phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Nam đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng Đông Nam và phía Tây của tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng, xây dựng cơ chế đặt thù để phát triển thành phố Hội An trình Chính phủ phê duyệt... sẽ là điều kiện thuận lợi cho ngành du lịch phát triển. Tuy nhiên, dự báo tình hình an ninh, chính trị, kinh tế thế giới và khu vực vẫn còn nhiều tiềm ẩn, diễn biến phức tạp; tốc độ phát triển các cơ sở lưu trú trên địa bàn tăng nhanh; việc đầu tư nâng cấp khách sạn Hội An trong năm 2019 theo tiêu chuẩn của Tập đoàn quản lý là những khó khăn, thách thức cho hoạt động kinh doanh của Công ty.



Năm 2019, Công ty phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu sau:

1. Về mục tiêu:

- Về doanh thu: Phấn đấu đạt 157.193 triệu đồng, bằng 94,98 % so năm với năm 2018.
- Lãi hoạt động: Thực hiện 51.431 triệu đồng, bằng 83,77 % so với năm 2018.
- Lợi nhuận từ Công ty mẹ: Thực hiện 7.337 triệu đồng.

2. Về nhiệm vụ và giải pháp:

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Hội đồng Quản trị tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đạt hiệu quả cao kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành giao kế hoạch cho từng chi nhánh thực hiện, thường xuyên bám sát kế hoạch để triển khai đồng bộ các biện pháp tăng doanh thu, kiểm soát chi phí, tăng cường thực hiện tiết kiệm, chú trọng chất lượng dịch vụ, đảm bảo đạt chỉ tiêu lợi nhuận giao.
- Về quản trị công tác thị trường: Tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường, tăng doanh thu; tham gia các chương trình triển lãm, hội chợ, để xúc tiến, tìm kiếm khách hàng mới; tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị, bán hàng thông qua kênh website & Fanpage...; kết hợp với các hãng lữ hành tham gia các hoạt động nhằm đăng tải thông tin của khách sạn trên các ấn phẩm quảng bá các đối tác ở nước ngoài; tăng cường công tác bán hàng, xây dựng chính sách giá linh hoạt, hợp lý theo từng mùa vụ; chú trọng khai thác nguồn khách MICE, khách hội nghị, hội thảo để tăng doanh thu. Tập trung giải pháp về nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách.
- Về quản trị công tác đầu tư: Năm 2019, Công ty tập trung đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo đồng bộ chất lượng của sản phẩm, cần xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, thực hiện đảm bảo đúng các quy trình thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản và tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Đầu tư nâng cấp Khách sạn Hội An theo tiêu chuẩn của tập đoàn quản lý với thương hiệu Melià; tiếp tục lập thủ tục hồ sơ dự án đầu tư Khách sạn Dòng Sông Xanh tại Thanh Tây, Hội An để triển khai đầu tư trong năm 2019 - 2020, tiếp tục nghiên cứu phát triển một số dự án mới và liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp để phát triển kinh doanh đa ngành, nghề. Tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển, huy động kịp thời các nguồn vốn của Công ty, vốn vay, vốn của các cổ đông, vốn liên doanh, liên kết đáp ứng cho nhu cầu các dự án đầu tư.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý Công ty: Triển khai thực hiện việc chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Lữ hành Hội An thành Công ty Cổ phần Lữ hành Hội An trong năm 2019; tiếp tục bán đấu giá tài sản Xí nghiệp Giặt Hội An. Triển khai các bước công việc bàn giao cho Tập đoàn quản lý tại Khách sạn Hội An theo tiến độ đã ký kết hợp đồng.
- Tập trung giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao; làm tốt công tác tư tưởng để sắp xếp cán bộ quản lý và người lao động phù hợp trong giai đoạn chuyển đổi, nhất là đội ngũ quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn cho người lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối liên quan với đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng

▼ Giám đốc và Ban Kiểm soát





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị [tại ngày 31/12/2018]

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	-	-
2	Vũ Hiến	Thành viên	-	-
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên	311.484	0.04%
4	Trần Văn Tân	Thành viên	-	-
5	Nguyễn Tống Sơn	Thành viên	-	-

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	6/6	100%	
2	Vũ Hiến	P.Chủ tịch	6/6	100%	
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên	6/6	100%	
4	Trần Văn Tân	Thành viên	3/6	50%	Bận công việc
5	Nguyễn Tống Sơn	Thành viên	6/6	100%	



Ông Nguyễn Văn Ban

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế.

- **Quá trình công tác:**

- 1997-2005: Công tác tại Sở Công nghiệp Quảng Nam.
- 2005-2009: Công tác tại CTCP May Trường Giang.
- 2009 - 2011: Công tác tại Sở Công thương tỉnh Quảng Nam.
- 15/02/2011 - đến nay: Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam. Chủ tịch HĐQT CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Ông Vũ Hiến

- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hàng hải.

- **Quá trình công tác:**

- 1998 - 2006: Giám đốc Công ty TNHH đầu tư và tài chính IPA.
- 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA, thành viên HĐQT CTCP Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Ông Trần Văn Tân

- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Luật, Nghiên cứu sinh - Tiến sĩ Luật.

- **Quá trình công tác:**

- Tháng 9/2001 - Tháng 8/2004: Chuyên viên Văn phòng HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam.
- Tháng 9/2004 - Tháng 12/2012: Công tác tại Văn phòng HĐND tỉnh Quảng Nam, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Quảng Nam.
- Đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An từ ngày 11/03/2015.

Ông Nguyễn Tống Sơn

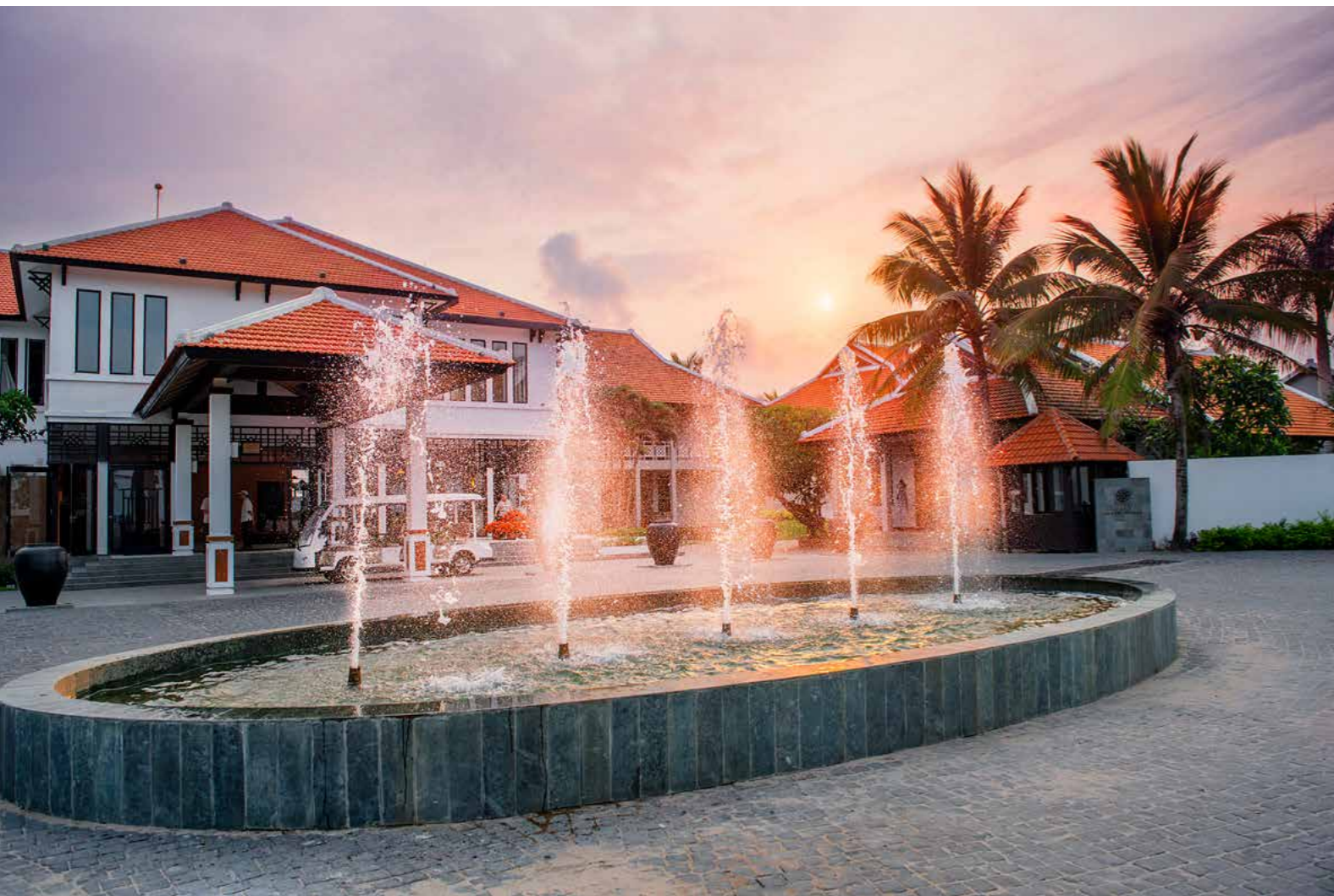
- **Trình độ chuyên môn:** Đại học Tài Chính - Kế toán.

- **Quá trình công tác:**

- 2007 - 2008: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đầu tư IPA.
- 2008 - 2011: Giám đốc tài chính CTCP năng lượng Bắc Hà.
- 2011 - Nay: Giám đốc tài chính CTCP Tập đoàn Đầu tư IPA.

Ông Lê Tiến Dũng

- Chi tiết tại Phần lý lịch Ban Điều hành



**Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2018/NQ-HĐQT	1/11/2018	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý I năm 2018
2	04/2018/QĐ-HĐQT	1/22/2018	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	05/2018/QĐ-HĐQT	2/7/2018	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu Du lịch Biển Hội An
4	08/2018/QĐ-HĐQT	3/19/2018	Quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An và cử người đại diện ủy quyền phần vốn góp
5	09/2018/QĐ-HĐQT	3/19/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
6	10/2018/QĐ-HĐQT	3/19/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An

7	11/2018/QĐ-HĐQT	3/27/2018	Quyết định về thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
8	19/2018/QĐ-HĐQT	4/5/2018	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm Lữ hành Hội An
9	20/2018/QĐ-HĐQT	4/5/2018	Quyết định về việc phê duyệt kết quả đấu thầu công trình: Khu Du lịch Biển Hội An; hạng mục: Lắp đặt bổ sung vật dụng nội thất 12 phòng thuộc khu 50 phòng Khu Du lịch Biển Hội An
10	22/2018/QĐ-HĐQT	4/12/2018	Quyết định về việc thành lập Ban Chuẩn bị đầu tư dự án Khách sạn Dòng sông xanh
11	27/2018/QĐ-HĐQT	4/23/2018	Quyết định về thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018
12	28/2018/QĐ-HĐQT	4/23/2018	Quyết định về việc phê duyệt kết quả thẩm định giá và kế hoạch đấu thầu: Mua sắm điều hòa không khí tại Khu Du lịch Biển Hội An
13	29/2018/NQ-HĐQT	4/26/2018	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị quý II năm 2018
14	30/2018/QĐ-HĐQT	5/17/2018	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu công trình: Khu du lịch biển Hội An. hạng mục: Lắp đặt cửa Eurowindow 12 phòng thuộc khu 50 phòng Khu du lịch biển Hội An.
15	32/2018/QĐ-HĐQT	7/27/2018	Quyết định về việc góp vốn bằng tài sản vào Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An
16	34/2018/NQ-HĐQT	8/17/2018	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý III năm 2018
17	36/2018/NQ-HĐQT	10/20/2018	Nghị quyết về việc thông qua nội dung ba bộ hợp đồng quản lý
18	37/2018/QĐ-HĐQT	10/30/2018	Quyết định về việc chuyển giao tài sản là phương tiện vận chuyển đường bộ
19	38/2018/NQ-HĐQT	10/31/2018	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý IV năm 2018
20	40/2018/QĐ-HĐQT	12/17/2018	Quyết định về việc chuyển giao tài sản là phương tiện đường thủy
21	41/2018/QĐ-HĐQT	12/17/2018	Quyết định về việc chuyển giao tài sản là quyền sử dụng đất

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

STT	Tên Tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu ban Nhân sự	- Nguyễn Văn Ban - Vũ Hiến - Lê Tiến Dũng
2	Tiểu ban Đầu tư	- Nguyễn Văn Ban - Vũ Hiến - Lê Tiến Dũng
3	Tiểu ban Thị trường	- Vũ Hiến - Lê Tiến Dũng - Trần Thị Ngọc Minh [Trưởng phòng Thị trường]
4	Tiểu ban Kiểm tra - Giám sát	- Nguyễn Tống Sơn - Đoàn Ngọc Trung - Trương Thị Thanh Hải [Trưởng phòng Nhân sự]



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trình Thị Kim Quy	Trưởng Ban	500	0%
2	Phạm Thị Thanh Huệ	Thành viên	-	-
3	Đoàn Ngọc Trung	Thành viên	-	-

Các cuộc họp Ban Kiểm soát tham dự

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trình Thị Kim Quy	Trưởng ban	4/5	80.00%	Bận công việc
2	Bà Phạm Thị Thanh Huệ	Thành viên	5/5	100.00%	-
3	Ông Đoàn Ngọc Trung	Thành viên	4/5	80.00%	Bận công việc

Bà Trình Thị Kim Quy

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế.

- **Quá trình công tác:**

- Tháng 2/1993 - Tháng 8/2001: Kế toán - Phó kế toán Trưởng Công ty Giao thông công chính và đô thị Tam Kỳ.
- Tháng 11/2009 - Tháng 9/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Đảng - Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam
- Tháng 10/2009 - Đến nay : Phó Chánh văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An.

Ông Đoàn Ngọc Trung

- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ kinh tế.

- **Quá trình công tác:**

- 2000-2001: Công tác tại Công ty TNHH Tiến Thịnh, Tam Kỳ, Quảng Nam
- 2001-nay: Công tác tại Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam, chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Đảng.

Bà Phạm Thị Thanh Huệ

- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán, cử nhân Tài chính ngân hàng

- **Quá trình công tác:**

- 2004-2011: Công tác tại Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và tư vấn UHY
- 2011-2015: Công tác tại Công ty Cổ phần Mặt trời [Tập đoàn Sun Group]
- 2015-nay: Công tác tại Tập đoàn đầu tư IPA.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Đối với Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và tổ chức họp đột xuất khi cần thiết. Đã ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo bằng hình thức thống nhất tại cuộc họp và qua hình thức xin ý kiến qua email. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty, kịp thời quyết định những vấn đề quan trọng để thực hiện chiến lược, định hướng kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định quan trọng, bảo đảm tính pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, kịp thời định hướng chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm Công ty hoạt động hiệu quả.

Đối với Ban Điều hành

Nhìn chung, hoạt động của Ban Điều hành bảo đảm các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được giao để thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 và các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tiểu Ban Kiểm tra Giám sát và Ban Điều hành để triển khai chức năng, nhiệm vụ;

Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. Ban Điều hành đã chỉ đạo tổ chức ký công cấp đầy đủ thông tin khi Ban Kiểm soát yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Phối hợp với Tiểu ban Kiểm tra giám sát tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty trong năm 2018 và các nội dung có liên quan.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1 Hội đồng quản trị					
	Nguyễn Văn Ban	154.418.909	15.074.698	Không	Không
	Vũ Hiến	119.843.273	10.049.798	Không	Không
	Lê Tiến Dũng	102.947.273	10.049.798	Không	Không
	Trần Văn Tân	51.473.637	5.024.899	Không	Không
	Nguyễn Tống Sơn	87.568.211	1.674.967	Không	Không
2 Ban kiểm soát					
	Trình Thị Kim Ouy	107.097.144	10.152.347	Không	Không
	Phạm Thị Thanh Huệ	69.327.857	5.640.193	Không	Không
	Đoàn Ngọc Trung	61.043.571	11.280.399	Không	Không
3 Ban điều hành					
	Lê Tiến Dũng	817.640.367	33.113.391	Không	Không
	Nguyễn Văn Cư	567.246.408	22.924.655	Không	Không
	Nguyễn Thị Ngọc Lan	567.246.408	22.924.655	Không	Không

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có**Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật. Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị Công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2018



Số: 010319.002/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An được lập ngày 01 tháng 03 năm 2019, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính: Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An tiền thân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm lữ hành Hội An hạch toán phụ thuộc được chuyển đổi thành Công ty con tại ngày 05/04/2018. Do đó, đây là năm tài chính đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh số 01).

Vấn đề khác

Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là số liệu của Báo cáo tài chính Riêng Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2018-002-1
Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2019

Trần Quý Mai
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3305-2015-002-1



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		59.259.874.988	42.244.033.492
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	46.471.577.670	27.281.002.826
111 1. Tiền		10.448.388.629	6.281.002.826
112 2. Các khoản tương đương tiền		36.023.189.041	21.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		9.244.043.463	11.003.837.874
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	7.699.601.224	9.640.647.813
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		62.885.000	230.656.000
136 6. Phải thu ngắn hạn khác	5	1.481.557.239	1.324.694.401
137 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(192.160.340)
140 IV. Hàng tồn kho	6	2.544.599.040	2.833.243.586
141 1. Hàng tồn kho		2.951.855.947	2.833.243.586
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(407.256.907)	-
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		999.654.815	1.125.949.206
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	999.654.815	1.125.949.206
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		89.466.906.076	105.923.195.491
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		529.000.000	524.000.000
216 6. Phải thu dài hạn khác	5	529.000.000	524.000.000
220 II. Tài sản cố định		77.354.827.691	87.634.236.030
221 1. Tài sản cố định hữu hình	8	69.331.653.286	78.961.568.351
222 - Nguyên giá		219.772.570.060	219.966.926.194
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(150.440.916.774)	(141.005.357.843)
227 3. Tài sản cố định vô hình	9	8.023.174.405	8.672.667.679
228 - Nguyên giá		10.695.298.998	10.771.798.998
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(2.672.124.593)	(2.099.131.319)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		108.748.000	784.181.826
242 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7	108.748.000	784.181.826
260 VI. Tài sản dài hạn khác		11.474.330.385	16.980.777.635
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.474.330.385	16.980.777.635
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		148.726.781.064	148.167.228.983



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		28.382.468.765	36.524.091.534
310 I. Nợ ngắn hạn		27.526.700.348	28.417.605.344
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	5.231.429.289	5.618.798.303
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.248.814.308	2.650.663.924
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	8.556.208.034	8.117.844.890
314 4. Phải trả người lao động		11.109.855.322	9.199.922.920
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	59.540.542
319 9. Phải trả ngắn hạn khác	15	748.621.221	1.882.629.350
320 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	-	1.040.000.000
322 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		(368.227.826)	(151.794.585)
330 II. Nợ dài hạn		855.768.417	8.106.486.190
338 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	-	7.077.214.311
341 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27	855.768.417	1.029.271.879
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		120.344.312.299	111.643.137.449
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	120.344.312.299	111.643.137.449
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.000.000.000	80.000.000.000
415 5. Cổ phiếu quỹ		(630.000)	(630.000)
418 8. Quỹ đầu tư phát triển		19.949.467.125	19.949.467.125
421 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		20.395.475.174	11.694.300.324
421a LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		740.101.246	100.501.165
421b LNST chưa phân phối năm nay		19.655.373.928	11.593.799.159
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		148.726.781.064	148.167.228.983

Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiên Dũng
Tổng Giám đốc

Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2019

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.718.818.177	187.338.054.436
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	170.813.781
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.718.818.177	187.167.240.655
11	4. Giá vốn hàng bán	132.595.304.630	134.498.900.939
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61.123.513.547	52.668.339.716
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.523.487.262	341.238.164
22	7. Chi phí tài chính	285.297.726	1.127.669.515
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	234.004.111	1.080.832.160
25	8. Chi phí bán hàng	18.059.681.661	18.619.342.826
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.689.371.624	18.204.455.434
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.612.649.798	15.058.110.105
31	11. Thu nhập khác	166.930.590	1.224.168.531
32	12. Chi phí khác	714.120.309	715.225.149
40	13. Lợi nhuận khác	(547.189.719)	508.943.382
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.065.460.079	15.567.053.487
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.583.589.613	3.643.325.042
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(173.503.462)	329.929.286
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.655.373.928	11.593.799.159
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	19.655.373.928	11.593.799.159
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.285	1.348

Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiên Đông
Tổng Giám đốc

Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2019

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	25.065.460.080	15.567.053.487
2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định	12.034.305.782	15.211.389.807
03	- Các khoản dự phòng	407.256.907	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(6.641.149)	(4.269.864)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.068.814.782)	(399.327.222)
06	- Chi phí lãi vay	234.004.111	1.080.832.160
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	36.665.570.949	31.455.678.368
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	1.794.496.115	(577.688.420)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	(118.612.361)	692.013.665
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	1.119.193.639	(1.795.846.554)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	5.632.741.641	7.385.778.417
14	- Tiền lãi vay đã trả	(293.544.653)	(1.029.168.285)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(5.277.714.465)	(2.420.555.144)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	19.966.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.006.060.260)	(1.136.916.815)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	38.516.070.605	32.593.261.232
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(652.748.000)	(2.936.214.286)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	5.454.545	228.980.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.237.509.711	170.347.222
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	590.216.256	(2.536.887.064)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền thu từ đi vay	5.300.000.000	11.152.979.868
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(13.417.214.311)	(11.276.056.868)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(11.799.914.950)	(8.599.924.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(19.917.129.261)	(8.723.001.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	19.189.157.600	21.333.372.768

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
		VND	VND
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		27.281.002.826	5.943.360.194
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.417.244	4.269.864
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>46.471.577.670</u>	<u>27.281.002.826</u>

Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Lê Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2018

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 33030702234 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 7 số 4000102418 ngày 23 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng, tương đương 8.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Dịch vụ bán vé máy bay.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 05 tháng 04 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm lữ hành Hội An để thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An. Trên cơ sở đó, Công ty đã bàn giao toàn bộ tài sản, nhân sự từ Chi nhánh sang Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An để tiếp quản và tiếp tục sử dụng.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 52/QĐ/HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp Giặt Hội An.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2018 gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	100%	100%	- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; - Dịch vụ đại lý bán vé máy bay



2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân.



Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
- Máy móc, thiết bị	03-10 năm
- Phương tiện vận tải	03-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm
- Cây lâu năm	05 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	50 năm
- Phần mềm quản lý	03-05 năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.14 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.



2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: tiền trang phục, tiền đào tạo, chi phí lãi tiền vay phải trả...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.



2.18 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.22 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	1.157.847.136	823.836.865
Tiền gửi ngân hàng	9.267.853.384	5.444.221.460
Tiền đang chuyển	22.688.109	12.944.501
Các khoản tương đương tiền (*)	36.023.189.041	21.000.000.000
	46.471.577.670	27.281.002.826

(*) Tại ngày 31/12/2018, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An với lãi suất từ 4,6 %/năm đến 5,2 %/năm.



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam	-	-	523.508.000	-
- Exotissimo Travel (SG)	1.237.961.740	-	299.817.400	-
- Phải thu các khách hàng khác	6.461.639.484	-	8.817.322.413	-
	7.699.601.224	-	9.640.647.813	-
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-	523.508.000	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)

5 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu đại lý vé máy bay	337.043.926	-	836.734.901	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	137.838.910	-	103.361.111	-
- Phải thu các khoản trợ cấp từ cơ quan BHXH	-	-	7.231.350	-
- Ký cược, ký quỹ	690.248.000	-	90.248.000	-
- Phải thu khác	316.426.403	-	287.119.039	-
	1.481.557.239	-	1.324.694.401	-
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	529.000.000	-	524.000.000	-
	529.000.000	-	524.000.000	-

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	659.277.646	-	775.895.190	-
- Công cụ, dụng cụ	1.576.565.077	(407.256.907)	1.387.065.507	-
- Hàng hóa	716.013.224	-	670.282.889	-
	2.951.855.947	(407.256.907)	2.833.243.586	-



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

7 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Dự án triển khai hóa đơn điện tử	48.000.000	-
- Dự án cải tạo Khu du lịch biển Hội An	-	621.454.553
- Dự án cải tạo Khách sạn Hội An	-	71.818.182
- Các dự án khác	60.748.000	90.909.091
	108.748.000	784.181.826

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu năm	7.363.944.364	3.407.854.634	10.771.798.998
Số giảm trong năm	-	(76.500.000)	(76.500.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(76.500.000)	(76.500.000)
Số dư cuối năm	7.363.944.364	3.331.354.634	10.695.298.998
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	601.890.655	1.497.240.664	2.099.131.319
Số tăng trong năm	-	603.593.274	603.593.274
- Khấu hao trong năm	-	603.593.274	603.593.274
Giảm trong năm	-	(30.600.000)	(30.600.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(30.600.000)	(30.600.000)
Số dư cuối năm	601.890.655	2.070.233.938	2.672.124.593
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	6.762.053.709	1.910.613.970	8.672.667.679
Tại ngày cuối năm	6.762.053.709	1.261.120.696	8.023.174.405

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2018 là của lô đất tại khối Thanh Tây - phường Cẩm Châu - Thành Phố Hội An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 1.801m² trong đó diện tích 200m² đất ở lâu dài và 1601m² đất thương mại dịch vụ có thời hạn đến 18/05/2053, nguyên giá: 5.574.180.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất của lô đất tại thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam với diện tích 375 m², với nguyên giá 1.789.764.364 đồng, quyền sử dụng đất thời hạn lâu dài nên Công ty không thực hiện trích khấu hao.

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 565.850.000 đồng.



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí thuê văn phòng	57.272.728	75.775.461
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	275.358.210	454.348.045
- Chi phí sửa chữa	12.600.000	435.642.942
- Chi phí bảo hiểm	113.096.907	116.375.165
- Các khoản khác	541.326.970	43.807.593
	999.654.815	1.125.949.206
b) Dài hạn		
- Chi phí công cụ dụng cụ	5.852.893.131	6.910.957.180
- Chi phí bảo trì sửa chữa	3.914.567.999	8.994.510.681
- Chi phí thuê tư vấn	107.185.605	235.808.333
- Phí bảo trì phần mềm	477.879.706	81.039.997
- Chi phí thuê mặt bằng	123.666.655	-
- Chi phí khác	998.137.289	758.461.444
	11.474.330.385	16.980.777.635

11 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 02.

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có	Giá trị	Số có
	VND	khả năng trả nợ VND	VND	khả năng trả nợ VND
- Công ty TNHH Việt Mỹ Đức	133.654.510	133.654.510	-	-
- Chi nhánh Công ty CP Đầu tư 559 - Xưởng giặt là công nghiệp	128.831.936	128.831.936	168.324.507	168.324.507
- Phải trả các đối tượng khác	4.968.942.843	4.968.942.843	5.450.473.796	5.450.473.796
	5.231.429.289	5.231.429.289	5.618.798.303	5.618.798.303

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Secret Escapes	539.807.300	55.135.360
- Các khoản khác	1.709.007.008	2.595.528.564
	2.248.814.308	2.650.663.924

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 03.



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Cổ tức phải trả Văn phòng tỉnh uỷ Quảng Nam	-	1.000.000.000
- Thuế Thu nhập cá nhân thu hộ	189.624.553	216.445.352
- Phải trả đại lý vé máy bay	-	179.255.752
- Phải trả thù lao HĐQT - BKS	330.304.744	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	228.691.924	486.928.246
	748.621.221	1.882.629.350
Trong đó, Phải trả khác là các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33).</i>	330.304.744	1.000.000.000

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết Phụ lục 04

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Văn phòng Tỉnh uỷ Quảng Nam	45.202.380.000	56,50	45.202.380.000	56,50
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	13.594.750.000	16,99	13.594.750.000	16,99
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	9.644.810.000	12,06	9.644.810.000	12,06
Các cổ đông khác	11.558.060.000	14,45	11.558.060.000	14,45
	80.000.000.000	100	80.000.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.000.000.000	1.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	10.799.914.950	9.599.924.400
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	10.799.914.950	9.599.924.400
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	11.799.914.950	9.599.924.400
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	11.799.914.950	9.599.924.400
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	1.000.000.000



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

d) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- Cổ phiếu phổ thông	63	63
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	19.949.467.125	19.949.467.125
	19.949.467.125	19.949.467.125

17 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất không huỷ ngang tại các vị trí sau:

- Tuyến đường Âu Cơ, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng Làng du lịch biển Cửa Đại; diện tích thuê 14.300,6 m²; thời gian thuê từ 02/08/2000 đến 02/08/2030.

- Số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng khách sạn Hội An; diện tích thuê 16.340,5 m²; thời gian thuê từ 01/01/1996 đến 01/01/2041.

- Thôn Hạ Thanh, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; mục đích thuê để xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh; diện tích thuê 8.246,3 m²; thời gian thuê từ 13/05/2015 đến 13/05/2065.

Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2018	01/01/2018
- Đô la Mỹ (USD)	33.900,28	38.771,91
- Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	1.450,00	1.355,00
- Đô la Hồng Kông (HKD)	1.020,00	120,00
- Yên Nhật (JPY)	147.000,00	51.000,00
- Bảng Anh (GBP)	1.240,00	210,00
- Đô la Úc (AUD)	900,00	6.120,00
- Bạc Thái Lan (THB)	100,00	-
- Đô la Canada (CAD)	450,00	-
- Won Hàn Quốc (KRW)	8.000,00	-



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

17 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	Số tiền	Thời gian xử lý	Nguyên nhân xử lý
	VND		
Công ty TNHH Tân Đông An	97.956.000	31/03/2018	Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Đất Mỹ Kế	70.194.340	31/12/2018	Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Chia Khóa Việt	24.010.000	31/07/2018	Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi
	192.160.340		

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	156.755.664.775	147.512.092.481
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	29.589.868.290	29.602.866.806
Doanh thu dịch vụ giặt là	-	6.658.570.885
Doanh thu khác	7.373.285.112	3.564.524.264
	193.718.818.177	187.338.054.436
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	-	161.402.757

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	100.333.215.623	100.502.727.416
Giá vốn dịch vụ lữ hành, du lịch	25.404.660.822	25.840.980.095
Giá vụ dịch vụ giặt là	-	6.289.614.187
Giá vốn khác	6.857.428.185	1.865.579.241
	132.595.304.630	134.498.900.939

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.271.987.510	225.920.253
Lãi chênh lệch tỷ giá do thanh toán	244.858.603	111.060.721
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá các khoản mục tiền tệ gốc ngoại tệ cuối năm	6.641.149	4.257.190
	1.523.487.262	341.238.164

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền vay	234.004.111	1.080.832.160
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	51.293.615	46.837.355
	285.297.726	1.127.669.515

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189.461.021	283.680.424
Chi phí nhân công	3.395.656.845	3.022.930.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.416.388.339	11.552.417.370
Chi phí khác bằng tiền	58.175.456	3.760.314.659
	18.059.681.661	18.619.342.826

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	622.558.444	631.200.979
Chi phí nhân công	12.311.997.341	12.313.499.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	669.576.580	609.882.702
Thuế, phí, và lệ phí	16.997.000	10.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.578.851.454	3.638.081.877
Chi phí khác bằng tiền	1.489.390.805	1.001.790.017
	18.689.371.624	18.204.455.434

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	5.454.545	228.980.000
Thu đền bù Bãi Bắc, Cù Lao Chàm	-	742.462.727
Thanh lý công cụ, dụng cụ	42.500.000	191.773.636
Thu nhập khác	118.976.045	60.952.168
	166.930.590	1.224.168.531

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí tư vấn Nhà khách tỉnh uỷ	-	136.200.000
Chi phí sửa chữa tại Bãi Bắc, Cù Lao Chàm	-	408.332.197
Thanh lý Công cụ dụng cụ	69.455.884	59.082.441
Tiền phạt chậm nộp thuế	11.474.423	-
Chi phí khác	633.190.002	111.610.511
	714.120.309	715.225.149

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	25.065.460.079	15.567.053.487
Các khoản điều chỉnh tăng	2.189.540.913	4.179.764.942
- Chi phí lương HDQT và BKS không chuyên trách	894.035.083	692.072.727
- Chênh lệch tỷ giá năm trước	4.257.190	6.162.556
- Chênh lệch phân bổ chi phí sửa chữa TSCĐ và công cụ dụng cụ	867.517.310	-
- Các khoản chi phí không được trừ khác	423.731.330	3.481.529.659
Các khoản điều chỉnh giảm	(6.641.149)	(1.653.903.618)
- Chênh lệch phân bổ chi phí sửa chữa TSCĐ và công cụ dụng cụ	-	(1.649.646.428)
- Chênh lệch tỷ giá năm nay	(6.641.149)	(4.257.190)
Thu nhập chịu thuế TNDN	27.248.359.843	18.092.914.811
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	5.449.671.970	3.618.582.962
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	133.917.643	24.742.080
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.543.796.822	321.026.924
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(5.277.714.465)	(2.420.555.144)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.849.671.970	1.543.796.822

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

a) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	855.768.417	1.029.271.879
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	855.768.417	1.029.271.879

Khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế sẽ được Công ty xác định và ghi nhận vào cuối năm tài chính.

b) Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(173.503.462)	329.929.286
	(173.503.462)	329.929.286

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	19.655.373.928	11.593.799.159
Các khoản điều chỉnh:	(1.375.876.175)	(811.565.941)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế (*)</i>	(1.375.876.175)	(811.565.941)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	18.279.497.753	10.782.233.218
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.285	1.348

(*) Theo Nghị quyết số 26/2018/NQ-DHDCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2018, Công ty dự kiến trích Quỹ khen thưởng phúc lợi ở mức 7% Lợi nhuận sau thuế năm 2018.

29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.444.157.812	35.948.474.409
Chi phí nhân công	56.964.644.727	56.465.071.269
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.034.305.783	15.211.389.807
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.507.080.069	53.697.957.070
Chi phí khác bằng tiền	8.394.169.524	9.999.806.644
	169.344.357.915	171.322.699.199

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.471.577.670	-	27.281.002.826	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.710.158.463	-	11.489.342.214	(192.160.340)
	56.181.736.133	-	38.770.345.040	(192.160.340)

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	-	8.117.214.311
Phải trả người bán, phải trả khác	5.980.050.510	7.501.427.653
Chi phí phải trả	-	59.540.542
	5.980.050.510	15.678.182.506

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.471.577.670	-	46.471.577.670
Phải thu khách hàng, phải thu khác	9.181.158.463	529.000.000	9.710.158.463
	55.652.736.133	529.000.000	56.181.736.133

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.281.002.826	-	27.281.002.826
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.773.181.874	524.000.000	11.297.181.874
	38.054.184.700	524.000.000	38.578.184.700

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2018			
Phải trả người bán, phải trả khác	5.980.050.510	-	5.980.050.510
	5.980.050.510	-	5.980.050.510
Tại ngày 01/01/2018			
Vay và nợ	1.040.000.000	7.077.214.311	8.117.214.311
Phải trả người bán, phải trả khác	7.501.427.653	-	7.501.427.653
Chi phí phải trả	59.540.542	-	59.540.542
	8.600.968.195	7.077.214.311	15.678.182.506

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

32 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

Xem chi tiết Phụ lục 05.

Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2018	Năm 2017
		VND	VND
Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam - Cổ đông lớn			
- Cung cấp dịch vụ lưu trú		-	153.766.393
- Cung cấp dịch vụ lễ hành		-	7.636.364

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2018	01/01/2018
		VND	VND

Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam - Cổ đông lớn

- Phải thu ngắn hạn khách hàng		-	523.508.000
- Phải trả khác ngắn hạn - Tiền cổ tức		-	1.000.000.000

Hội đồng quản trị và Ban điều hành - Các thành viên điều hành Công ty

- Phải trả ngắn hạn về tiền thù lao		330.304.744	-
-------------------------------------	--	-------------	---

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
- Thu nhập của Tổng Giám đốc	963.750.829	839.397.682
- Thu nhập của các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.979.307.757	1.848.881.967

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Đây là năm đầu tiên Công ty lập Báo cáo tài chính Hợp nhất, số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (Công ty mẹ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán (trước khi chia tách Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm lễ hành Hội An để thành lập Công ty TNHH MTV Lễ hành Hội An).

Nguyễn Thị Thu Quanh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Lê Tiến Dũng
Tổng Giám đốc

Quảng Nam, ngày 01 tháng 03 năm 2019

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục 01 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cây lâu năm		Cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Nguyên giá												
Số dư đầu năm	147.095.913.899		44.285.063.500		21.978.268.919		6.156.584.876		451.095.000		219.966.926.194	
Số tăng trong năm	623.954.553		250.500.000		-		291.000.000		-		1.165.454.553	
- Mua trong năm	-		250.500.000		-		291.000.000		-		541.500.000	
- Đầu tư XDCB hoàn thành	623.954.553		-		-		-		-		623.954.553	
Số giảm trong năm	-		(1.289.223.687)		-		(70.587.000)		-		(1.359.810.687)	
- Thanh lý, nhượng bán	-		(1.289.223.687)		-		(70.587.000)		-		(1.359.810.687)	
Số dư cuối năm	147.719.868.452		43.246.339.813		21.978.268.919		6.376.997.876		451.095.000		219.772.570.060	
Giá trị hao mòn lũy kế												
Số dư đầu năm	85.882.763.640		34.932.671.914		15.729.395.643		4.347.752.896		112.773.750		141.005.357.843	
Số tăng trong năm	6.638.246.518		2.406.142.585		1.702.741.588		593.362.818		90.219.000		11.430.712.509	
- Khấu hao trong năm	6.638.246.518		2.406.142.585		1.702.741.588		593.362.818		90.219.000		11.430.712.509	
Số giảm trong năm	(635.342.891)		(1.289.223.687)		-		(70.587.000)		-		(1.995.153.578)	
- Giám đo điều chỉnh khung khấu hao theo thông tư 45/2013	(635.342.891)		-		-		-		-		(635.342.891)	
- Thanh lý, nhượng bán	-		(1.289.223.687)		-		(70.587.000)		-		(1.359.810.687)	
Số dư cuối năm	91.885.667.267		36.049.590.812		17.432.137.231		4.870.528.714		202.992.750		150.440.916.774	
Giá trị còn lại												
Tại ngày đầu năm	61.213.150.259		9.352.391.586		6.248.873.276		1.808.831.980		338.321.250		78.961.568.351	
Tại ngày cuối năm	55.834.201.185		7.196.749.001		4.546.131.688		1.506.469.162		248.102.250		69.331.653.286	

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 58.602.955.201 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 6.775.791.307 đồng.

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục 02 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2018		Trong năm		31/12/2018	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	Số có khả năng trả nợ	VND	Số có khả năng trả nợ	VND	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	-	-	5.300.000.000	5.300.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Quảng Nam	-	-	5.300.000.000	5.300.000.000	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	1.040.000.000	1.040.000.000	3.237.214.311	4.277.214.311	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An	1.040.000.000	1.040.000.000	3.237.214.311	4.277.214.311	-	-
	1.040.000.000	1.040.000.000	8.537.214.311	9.577.214.311	-	-
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An	8.117.214.311	8.117.214.311	-	8.117.214.311	-	-
	8.117.214.311	8.117.214.311	-	8.117.214.311	-	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(1.040.000.000)	(1.040.000.000)	(3.237.214.311)	(4.277.214.311)	-	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	7.077.214.311	7.077.214.311				



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Phụ lục 03 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2018		Trong năm		31/12/2018	
	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
- Thuế Giá trị gia tăng	-	866.964.164	13.672.369.413	13.521.539.509	-	1.017.794.068
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	46.136.295	591.214.699	605.145.273	-	32.205.721
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.543.796.822	5.583.589.613	5.277.714.465	-	1.849.671.970
- Thuế Thu nhập cá nhân	-	53.849.997	828.921.346	820.502.629	-	62.268.714
- Thuế Nhà đất và tiền thuế đất	-	-	2.319.966.916	2.319.966.916	-	-
- Các loại thuế khác	-	32.917.612	1.198.254.508	1.211.084.559	-	20.087.561
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.574.180.000	11.474.423	11.474.423	-	5.574.180.000
	-	8.117.844.890	24.205.790.918	23.767.427.774	-	8.556.208.034

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Phụ lục 04 : BẢNG ĐỔI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND		Cổ phiếu quỹ VND		Quỹ đầu tư phát triển VND		Lợi nhuận chưa phân phối VND		Cộng VND	
	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm nay	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm nay	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm nay	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm nay	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm nay
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	19.684.373.428	19.949.467.125	10.708.047.506	11.694.300.324	110.391.790.934	111.643.137.449
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	11.593.799.159	19.655.373.928	11.593.799.159	19.655.373.928
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	265.093.697	-	(1.007.621.941)	635.342.891	(742.528.244)	635.342.891
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	(9.599.924.400)	(11.589.541.969)	(9.599.924.400)	(11.589.541.969)
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	19.949.467.125	19.949.467.125	10.708.047.506	20.395.475.174	110.391.790.934	120.344.312.299
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	19.655.373.928	19.655.373.928	19.655.373.928	19.655.373.928
Tăng do điều chỉnh lại khung khấu hao theo Thông tư 45/2013	-	-	-	-	-	-	635.342.891	635.342.891	635.342.891	635.342.891
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	-	-	(11.589.541.969)	(11.589.541.969)	(11.589.541.969)	(11.589.541.969)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	80.000.000.000	(630.000)	(630.000)	19.949.467.125	19.949.467.125	10.708.047.506	20.395.475.174	110.391.790.934	120.344.312.299

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 26/2018/NQ-DHĐCD ngày 14/04/2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2017		11.593.799.159
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	7%	789.627.019
- Chi trả cổ tức	93%	10.799.914.950
(Tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.350 đồng)		11.589.541.969



Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An
Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Phụ lục 05 : BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành, du lịch	Các lĩnh vực khác	Tổng cộng toàn Công ty
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	156.755.664.775	29.589.868.290	7.373.285.112	193.718.818.177
Giá vốn hàng bán	100.333.215.623	25.404.660.822	6.857.428.185	132.595.304.630
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.422.449.152	4.185.207.468	515.856.927	61.123.513.547
Tổng chi phí mua tài sản cố định	1.213.454.553	-	-	1.213.454.553
Tài sản bộ phận	92.290.230.720	9.158.775.027	-	101.449.005.748
Tài sản không phân bổ				46.064.320.763
Tổng tài sản	93.503.685.273	9.158.775.027	-	148.726.781.064
Nợ phải trả của các bộ phận	26.305.905.175	1.589.022.999	-	27.894.928.174
Nợ phải trả không phân bổ				487.540.591
Tổng nợ phải trả	26.305.905.175	1.589.022.999	-	28.382.468.765



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng